

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là việc đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản cáo bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành.



BẢN CÁO BẠCH QUỸ ĐẦU TƯ NĂNG ĐỘNG EASTSPRING INVESTMENTS VIỆT NAM

1. Tên của Quỹ: Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
2. Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ đại chúng số 09/GCN-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 25/03/2014 (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm).
3. Loại hình Quỹ: Quỹ đại chúng dạng mở
4. Ngày đăng ký lần đầu Bản Cáo bạch với UBCKNN: ngày 04/12/2013
5. Thời hạn hiệu lực: Bản Cáo bạch có thể được cập nhật 1 (một) năm 1 (một) lần
6. Tiêu đề của Bản cáo bạch: Bản Cáo bạch Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
7. Tổ chức phát hành: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
 - Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
 - Website: www.eastspring.com/vn
8. Họ tên, chức danh và địa chỉ của người phụ trách công bố thông tin
 - Họ và tên: Nguyễn Quốc Dũng
 - Chức vụ: Tổng Giám đốc và Người đại diện theo pháp luật Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
9. Nơi cung cấp Bản Cáo bạch: Trên website (www.eastspring.com/vn) hoặc tại địa chỉ trụ sở Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments nêu trên hoặc tại các Đại lý Phân phối theo danh sách trong Phụ lục 1 Bản Cáo bạch này.

Ngày 09 tháng 01 năm 2026

Lưu ý quan trọng:

Bản Cáo bạch này và các văn bản đính kèm là cơ sở pháp lý để Công ty Quản lý Quỹ chào bán Chứng chỉ Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam trên lãnh thổ Việt Nam. Bản Cáo bạch này không được sử dụng ngoài lãnh thổ Việt Nam. Ngoại trừ Công ty Quản lý Quỹ và các Đại lý Phân phối được Công ty Quản lý Quỹ chỉ định, không một tổ chức, cá nhân nào được sử dụng Bản Cáo bạch này để chào bán Chứng chỉ Quỹ. Nhà Đầu tư cần tham khảo ý kiến chuyên gia về các vấn đề: (a) chính sách thuế, (b) quy định pháp luật và (c) chính sách quản lý ngoại hối liên quan của Việt Nam và của quốc gia mà Nhà Đầu tư mang quốc tịch hoặc cư trú khi Nhà Đầu tư quyết định mua, nắm giữ hoặc bán Chứng chỉ Quỹ.

Nhà Đầu tư cần lưu ý rằng kết quả đầu tư trong quá khứ của Công ty Quản lý Quỹ không phải là cơ sở đánh giá kết quả đầu tư trong tương lai. Nhà Đầu tư cần tự đánh giá, thẩm định về tiềm năng và rủi ro của việc đầu tư vào Quỹ. Khi có nghi ngờ, Nhà Đầu tư nên tham khảo ngay ý kiến của chuyên gia tư vấn chuyên ngành. Nhà Đầu tư cần nghiên cứu kỹ Bản Cáo bạch này, Điều lệ Quỹ và các văn bản đính kèm trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ, cũng như các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ được tóm tắt trong Bản Cáo bạch này.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments là một công ty thuộc Tập đoàn Prudential (Anh Quốc). Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments và Tập đoàn Prudential không liên quan dưới bất kỳ hình thức nào với Prudential Financial Inc., một công ty có trụ sở chính tại Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ và Prudential Assurance Company, một công ty con của Tập đoàn M&G plc, được thành lập tại Vương quốc Anh.

Những hạn chế theo pháp luật các quốc gia, vùng lãnh thổ khác ngoài Việt Nam

Các quy định pháp luật Hoa Kỳ

Quỹ được thành lập theo pháp luật Việt Nam. Căn cứ theo quy định của Luật Công ty Đầu tư Hoa Kỳ năm 1940, Luật Chứng khoán Hoa Kỳ năm 1933 và Luật Tuân thủ Thuế đối với các Chủ tài khoản nước ngoài năm 2010 (“FATCA”), và những sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm (sau đây gọi chung là “Pháp luật Hoa Kỳ”), Chứng chỉ Quỹ không thỏa mãn các điều kiện để được chào bán và phân phối trên lãnh thổ Hoa Kỳ (bao gồm tất cả các Bang, Quận Columbia, tất cả vùng đất, vùng tự trị và các khu vực khác thuộc thẩm quyền quản trị của Hoa Kỳ). Đồng thời, Công ty Quản lý Quỹ cũng không chào bán và phân phối Chứng chỉ Quỹ cho bất kỳ Người Mỹ nào cho dù họ sinh sống ở các quốc gia, lãnh thổ khác (bao gồm cả Việt Nam).

“Người Mỹ” được hiểu là:

- (a) Tất cả công dân Mỹ hoặc những thể nhân khác được định nghĩa theo Mục S trong Luật Chứng khoán Hoa Kỳ năm 1933 (và những sửa đổi, bổ sung), và
- (b) Chủ thể có tài khoản Mỹ như định nghĩa trong Luật Tuân thủ Thuế đối với các Chủ tài khoản nước ngoài năm 2010 (FATCA) (và những sửa đổi, bổ sung, nếu có). Nhà Đầu tư xin vui lòng liên hệ chuyên gia tư vấn thuế của mình để biết thêm thông tin cụ thể về việc xác định Người Mỹ theo các đạo luật nêu trên.

Như vậy, trong mọi trường hợp, Công ty Quản lý Quỹ không chấp nhận Người Mỹ sở hữu Chứng chỉ Quỹ. Nhà Đầu tư phải tự chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin gian dối, giả mạo, không trung thực hoặc không kịp thời cập nhật để xác định họ là Người Mỹ, bất kể để nhằm mục đích đầu tư vào Quỹ hay không.

Yêu cầu tuân thủ pháp luật nước ngoài

Trên cơ sở pháp luật Việt Nam cho phép, Công ty Quản lý Quỹ, Quỹ và/hoặc Đại lý Chuyên nhượng có thể phải tuân thủ và thực thi các yêu cầu của chính quyền, quy định pháp luật, quy tắc,

hướng dẫn, tiêu chuẩn thị trường, thông lệ hoặc văn bản thỏa thuận với cơ quan nhà nước có thẩm quyền như cơ quan hành pháp, tư pháp, thuế vụ hoặc các cơ quan khác (sau đây gọi là “Cơ quan nước ngoài có thẩm quyền”) của các quốc gia, vùng lãnh thổ khác. Những quy định đó có thể bao gồm thực hiện nghĩa vụ thuế, chống rửa tiền, cấm vận, lệnh trừng phạt, chống tài trợ khủng bố, thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm được quy định tùy từng thời điểm (sau đây gọi chung là “Quy định Liên quan”). Liên quan đến nội dung này, Công ty Quản lý Quỹ, Quỹ và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng có thể phải thực hiện một hoặc nhiều biện pháp áp dụng liên quan đến việc Nhà Đầu tư đầu tư vào Quỹ để đảm bảo tuân thủ các Quy định Liên quan (dù là tự nguyện hay bắt buộc).

Cung cấp thông tin

Trên cơ sở pháp luật Việt Nam và các cam kết, công ước quốc tế mà Việt Nam tham gia, được sự chấp thuận của Nhà Đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng có thể cung cấp các thông tin của Nhà Đầu tư và việc đầu tư vào Quỹ của Nhà Đầu tư cho các cho các công ty liên kết tuân theo quy trình quản lý nội bộ hoặc các cơ quan có thẩm quyền trong nước, ngoài nước. Công ty Quản lý Quỹ có thể yêu cầu Nhà đầu tư bổ sung thông tin hoặc các tài liệu cần thiết nhằm mục đích tuân thủ các Quy định liên quan và các quy định pháp luật khác. Nhà Đầu tư cần nhanh chóng cung cấp thông tin, tài liệu trung thực theo yêu cầu.

Việc cung cấp thông tin có thể được thực hiện trực tiếp, thông qua Tập đoàn mẹ ở nước ngoài hoặc công ty liên kết của Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng theo phương thức cung cấp thông tin mà Công ty Quản lý Quỹ, Quỹ và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng xét thấy phù hợp.

Để thực hiện mục đích nêu trên, dù có quy định khác trong Bản Cáo bạch này hoặc thỏa thuận giữa Quỹ và/hoặc Công ty Quản lý Quỹ với Nhà Đầu tư thì Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng vẫn có thể yêu cầu Nhà Đầu tư bổ sung thông tin hoặc tài liệu cần thiết. Trong trường hợp này, Nhà Đầu tư phải nhanh chóng cung cấp thông tin, tài liệu theo yêu cầu.

Cập nhật thông tin từ Nhà đầu tư

Nhà Đầu tư cam kết luôn hợp tác, hỗ trợ khi cần thiết, kể cả trường hợp có yêu cầu bổ sung thông tin và tài liệu liên quan đến Nhà Đầu tư, người có liên quan, chi nhánh, công ty con, ban điều hành, lãnh đạo hoặc chủ sở hữu công ty, để Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng có thể tuân thủ nghĩa vụ pháp lý của Quy định Liên quan. Nhà Đầu tư đồng ý rằng cam kết nêu trên có hiệu lực ưu tiên so với tất cả các quy định khác trong Bản Cáo bạch này hoặc những thỏa thuận ký kết giữa Nhà Đầu tư và Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng.

Nhà Đầu tư có trách nhiệm nhanh chóng cập nhật thông tin cho Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng nếu có thay đổi đối với các thông tin mà Nhà Đầu tư đã cung cấp cho Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng tại thời điểm mua Chứng chỉ Quỹ. Đặc biệt, Nhà Đầu tư cần phải thông báo cho Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng ngay khi:

- (a) Nhà Đầu tư cá nhân có sự thay đổi quốc tịch, bổ sung thêm quốc tịch, thay đổi tình trạng cư trú khi khai báo thuế; hoặc
- (b) Nhà Đầu tư tổ chức có sự thay đổi về địa chỉ đăng ký, địa điểm kinh doanh, thay đổi cổ đông lớn và các thông tin về cổ đông lớn hoặc thông tin về chủ sở hữu hay người kiểm soát của Nhà Đầu tư tổ chức đó.

Khi xảy ra bất kỳ thay đổi hoặc dự định thay đổi nêu trên, Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng có quyền yêu cầu Nhà Đầu tư cung cấp thêm thông tin hoặc tài liệu liên quan. Những thông tin và tài liệu đó có thể là bản sao có chứng thực, đơn hay tờ khai thuế hay bản quyết toán thuế (có thể là mẫu khai do cơ quan thuế của Hoa Kỳ ban hành).

Vi phạm

1. Nếu Nhà đầu tư không cung cấp kịp thời các thông tin, tài liệu hoặc hỗ trợ theo yêu cầu của Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng hoặc nếu Nhà Đầu tư tự ý hủy bỏ sự đồng ý cho phép Quỹ và/hoặc Công ty Quản lý Quỹ cung cấp, tiết lộ thông tin cho các Cơ quan nước ngoài có thẩm quyền; hoặc
2. Nếu Nhà Đầu tư không cập nhật kịp thời cho Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng khi có sự thay đổi đối với những thông tin, tài liệu đã cung cấp cho Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng tại thời điểm mua Chứng chỉ Quỹ hoặc sau đó; hoặc
3. Nếu thông tin hoặc tài liệu mà Nhà Đầu tư cung cấp không còn cập nhật, thiếu chính xác hoặc không đầy đủ dẫn đến Quỹ và/hoặc Công ty Quản lý Quỹ không thể tuân thủ các Quy định Liên quan (dù là tự nguyện hay bắt buộc)

thì Nhà Đầu tư đồng ý chấp nhận:

- a) Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng được quyền mua lại tất cả Chứng chỉ Quỹ mà Nhà Đầu tư đang nắm giữ sau khi đã thông báo trước 30 ngày và không chịu trách nhiệm đối với các thiệt hại, tổn thất có thể gây ra cho Nhà Đầu tư (nhằm mục đích đảm bảo Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng tuân thủ yêu cầu của Quy định Liên quan);
- b) Căn cứ vào quy định của pháp luật Việt Nam tùy từng thời điểm, Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng có thể khấu trừ các khoản chi trả cho Nhà Đầu tư hoặc người đại diện hoặc người thụ hưởng của Nhà Đầu tư nhằm mục đích đảm bảo Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng tuân thủ yêu cầu của Quy định Liên quan và/hoặc chuyển số tiền khấu trừ trên cho Cơ quan nước ngoài có thẩm quyền; và/hoặc
- c) Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng có thể thực hiện những biện pháp cần thiết khác nhằm mục đích đảm bảo việc tuân thủ các Quy định Liên quan (dù là tự nguyện hay bắt buộc).

-----***-----

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1.1 Công ty Quản lý Quỹ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

Ông: Terence Lim Ming Wan Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Thành viên
Ông: Nguyễn Quốc Dũng Chức vụ: Tổng Giám đốc và Người Đại diện theo pháp luật
Bà: Lê Minh Thủy Chức vụ: Kế toán trưởng

Trong phạm vi hiểu biết tốt nhất của chúng tôi, chúng tôi bảo đảm rằng các thông tin được đề cập trong tài liệu này là phù hợp với thực tế và đã được thu thập, thẩm định thận trọng.

1.2 Ngân hàng Giám sát: Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thúy Hạnh

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản Cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán chứng chỉ Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam do Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments lập. Chúng tôi, với tư cách là Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam xác nhận các thông tin có liên quan đến Ngân hàng Giám sát trong bản cáo bạch này và sẽ chịu trách nhiệm theo các quy định trong phạm vi Hợp Đồng Cung Cấp Dịch Vụ Giám Sát Quỹ giữa chúng tôi với Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments, là Công ty Quản lý Quỹ của Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam và theo quy định pháp luật.

II. ĐỊNH NGHĨA

"Bản Cáo bạch"	là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán và phát hành Chứng chỉ Quỹ.
"Ban Đại diện Quỹ"	là những người đại diện cho Nhà Đầu tư được Đại hội Nhà Đầu tư bầu ra để thay mặt nhà Đầu tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, của Công ty Quản lý Quỹ và của Ngân hàng Giám sát.
"Chứng chỉ Quỹ"	là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của nhà đầu tư đối với một phần vốn góp tại quỹ. Mệnh giá 01 chứng chỉ quỹ là 10.000 đồng.
"Cổ tức Quỹ"	là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại hội Nhà Đầu tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu tư.
"Công ty Kiểm toán"	là công ty kiểm toán cho Quỹ được Đại hội Nhà Đầu tư chỉ định, là một công ty kiểm toán độc lập được cấp phép hoạt động cung cấp dịch vụ kiểm toán cho các quỹ đầu tư ở Việt Nam.

"Công ty Quản lý Quỹ"	là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments, được thành lập theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 51/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 23/3/2012, Giấy phép Điều chỉnh số 08/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 26/3/2013, Giấy phép Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 106/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 03/11/2022 và Giấy phép Điều chỉnh sốdo UBCKNN cấp ngày....tháng ...năm 2025; Mã số doanh nghiệp: 303827455 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23/03/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 12/12/2022 (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm). Công ty Quản lý Quỹ là công ty quản lý Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam, được ủy thác quản lý quỹ và có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 35 Điều lệ Quỹ và theo quy định khác của pháp luật.
"Đại hội Nhà Đầu tư"	là đại hội của Nhà Đầu tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại hội Nhà Đầu tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
"Đại lý Chuyên nhượng"	là tổ chức cung cấp dịch vụ bên ngoài cho Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền để thực hiện các dịch vụ quản lý sổ đăng ký Nhà Đầu tư, quản lý tài khoản Nhà Đầu tư, ghi nhận lệnh giao dịch Chứng chỉ Quỹ và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ, Bản Cáo bạch và hợp đồng dịch vụ ký kết với Công ty Quản lý Quỹ.
"Đại lý Ký danh"	là Đại lý Phân phối đứng tên tài khoản ký danh, thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ thay mặt cho các Nhà Đầu tư tại sở phụ.
"Đại lý Phân phối"	là tổ chức đã ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ với công ty quản lý quỹ hoặc là chính công ty quản lý quỹ
"Điều lệ Quỹ"	là Điều lệ Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam, các phụ lục đính kèm vào Điều lệ Quỹ và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có).
"Đơn vị Quỹ"	là Giá trị tài sản ròng của Quỹ được chia thành nhiều phần bằng nhau (mệnh giá của một Đơn vị Quỹ của đợt IPO là 10.000 đồng). Mỗi Đơn vị Quỹ đại diện cho phần lợi nhuận và vốn như nhau của Quỹ.
"Giá Mua lại"	là mức giá mà Công ty Quản lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà Đầu tư một Đơn vị Quỹ. Giá Mua lại bằng Giá trị Tài sản ròng của Quỹ trên một Đơn vị Quỹ trừ đi Giá dịch vụ Mua lại (nếu có) được quy định chi tiết tại Bản Cáo bạch.
"Giá bán/ Giá Phát hành"	là mức giá Nhà Đầu tư phải thanh toán để mua một Đơn vị Quỹ. Giá Phát hành lần đầu là 10.000 đồng, cộng thêm Giá dịch vụ Phát hành. Giá Phát hành các lần tiếp theo bằng Giá trị Tài sản ròng của Quỹ trên một Đơn vị Quỹ cộng thêm Giá dịch vụ Phát hành được quy định tại Bản Cáo bạch.

"Giá trị Tài sản ròng của Quỹ"	là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại thời điểm xác định Giá trị tài sản ròng.
"Hợp đồng Giám sát"	là Hợp đồng được ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát được thông qua bởi Đại hội Nhà Đầu tư của Quỹ.
"IPO"	là việc chào bán Chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng
"Luật Chứng khoán"	là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021 (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm)..
"Năm Tài chính"	là mười hai tháng tính từ đầu ngày 1 tháng 1 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm.
"Nhà Đầu tư"	là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng chỉ Quỹ.
"Ngân hàng Giám sát"	Là Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam), được thành lập và hoạt động theo: Giấy phép thành lập và hoạt động số 56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 27/11/2023, được cấp đổi cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan đến việc sửa đổi bổ sung Giấy phép; (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm) Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước (UBCKNN) cấp ngày 07/05/2015 (và các sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm), Ngân hàng Giám sát cung cấp các dịch vụ (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát việc quản lý tài sản Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện và (iii) các hoạt động khác theo các điều khoản của Hợp đồng Giám sát. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát được quy định tại Điều lệ quỹ và tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan.
"Ngày Làm Việc"	Là ngày làm việc theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.
"Ngày Định giá"	là ngày mà Công ty Quản lý Quỹ xác định Giá trị Tài sản ròng của Quỹ theo quy định của Luật Chứng khoán và Điều lệ Quỹ. Đối với kỳ định giá hàng tháng, ngày định giá là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo.
"Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ"	là Ngày mà Công ty Quản lý Quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ từ nhà đầu tư theo cơ chế giao dịch của quỹ.

"Người có liên quan"	là những tổ chức hoặc cá nhân có quan hệ với nhau trong các trường hợp được quy định tại khoản 46 điều 4 của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019.
"Giá dịch vụ Phát hành/Giá dịch vụ Mua lại"	là giá dịch vụ mà Nhà Đầu tư phải trả khi mua/bán một Đơn vị Quỹ, được tính theo tỷ lệ phần trăm giá trị tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ theo quy định tại Bản Cáo bạch.
"Giá dịch vụ Quản lý Quỹ"	là giá dịch vụ phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý Quỹ được quy định trong Bản Cáo bạch.
"Quỹ"	là Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam, thực hiện chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng, được thành lập theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều lệ quỹ.
"Sở Giao dịch Chứng khoán"	là các Sở Giao dịch Chứng khoán trên lãnh thổ Việt Nam nơi chứng khoán được chính thức giao dịch và mua bán. Cho đến thời điểm ban hành Bản Cáo bạch lần đầu, các Sở Giao dịch Chứng khoán được đề cập là Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).
"Sự kiện Bất khả kháng"	là bất kỳ sự kiện nào mà Công ty Quản lý Quỹ không thể dự đoán trước và/hoặc nằm ngoài sự kiểm soát của Công ty Quản lý Quỹ bao gồm, nhưng không giới hạn; bất kỳ sự thay đổi các quy định về pháp luật; việc hư hỏng hệ thống công nghệ thông tin do tác nhân bên ngoài; chiến tranh hoặc thiên tai; biểu tình hoặc khủng bố; việc đình trệ bưu chính hoặc các sự kiện, hành động tương tự.
"Thời điểm đóng sổ lệnh"	là thời điểm cuối cùng mà Đại lý Phân phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu tư để thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ, cụ thể được quy định tại Điều lệ Quỹ, công bố công khai tại bản cáo bạch và không được muộn quá thời điểm đóng cửa thị trường của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ.
"Thời điểm xác định Giá trị tài sản ròng"	Là thời điểm mà Công ty Quản lý Quỹ chốt sổ để xác định Giá trị Tài sản ròng của Quỹ cho các kỳ giao dịch (ngày gần nhất trước ngày định giá) hoặc cho các kỳ báo cáo theo quy định của pháp luật (ngày cuối kỳ) hoặc cho các mục đích khác.
"Tổng Giá trị Tài sản của Quỹ"	là tổng giá trị tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu tại thời điểm xác định Giá trị Tài sản ròng.
"UBCKNN"	là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam.
"VND"	là đồng Việt Nam.
"Vốn Điều lệ"	là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà đầu tư thực góp tại đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ Quỹ.

III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

3.1 Tình hình Kinh tế Vĩ mô 2024

➤ Tăng trưởng kinh tế toàn cầu duy trì tương đối ổn định so với 2023

Năm 2024, tăng trưởng kinh tế toàn cầu duy trì tương đối ổn định so với 2023 mặc dù vẫn bị tác động bởi xung đột địa chính trị, giá năng lượng ở mức cao và lạm phát vẫn còn cao. Theo Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo, tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2024 đạt 3,2%. Trong đó, Mỹ vẫn là quốc gia có hiệu suất kinh tế vượt trội và kiên cường, dự kiến tăng trưởng kinh tế đạt 2,8%. Khu vực Châu Âu tăng trưởng dự kiến đạt 0,4%. Sau khi có phục hồi nhẹ trong quý 3, dữ liệu tăng trưởng quý sau của châu Âu không tích cực đặc biệt là về mặt công nghiệp. Tăng trưởng các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển, châu Mỹ Latinh và châu Á, dường như vẫn khá ổn định, thậm chí một số dữ liệu của Trung Quốc cho thấy những dấu hiệu tạm thời ổn định. Trung Quốc ghi nhận mức tăng trưởng tầm 5,0% so với mức 5,2% năm 2023, mặc dù thấp hơn mức trung bình 7,8% của giai đoạn 2010-2019. Trong khi đó, Ấn Độ dự báo có mức tăng trưởng cao 6,5% năm 2024 và tiếp tục là động lực chính cho tăng trưởng của khu vực.

➤ Lạm phát đã hạ nhiệt và nhiều ngân hàng trung ương đã bắt đầu giảm lãi suất

Lạm phát toàn cầu tiếp tục xu hướng giảm tại nhiều quốc gia. Theo IMF dự báo, lạm phát trung bình toàn cầu tầm 5,9% năm 2024 so với mức 6,8% năm 2023. Ví dụ tại Mỹ, lạm phát đã giảm xuống 2,9% tháng 12 năm 2024, so với mức 3,4% tháng 12 năm 2023 và đỉnh lạm phát trong vòng 10 năm qua là 9,1% tháng 6 năm 2022. Trong khi khu vực Châu Âu giảm xuống 2,4% tháng 12 năm 2024, so với mức 2,9% tháng 12 năm 2023 và đỉnh lạm phát 10,6% tháng 10 năm 2022. Hầu hết các ngân hàng trung ương đã bắt đầu giảm lãi suất để hỗ trợ kinh tế. Ví dụ Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB) và Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã bắt đầu giảm lãi suất từ quý 2 hoặc quý 3 năm 2024 để hỗ trợ kinh tế. Trung Quốc cũng đã tiếp tục chính sách hỗ trợ kinh tế, bao gồm giảm lãi suất và các biện pháp tài khóa để hỗ trợ kinh tế trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế gặp khó khăn và lạm phát thấp.

➤ Kinh tế Việt Nam tiếp tục phục hồi tích cực

Năm 2024, kinh tế Việt Nam tiếp tục đà phục hồi tích cực với tăng trưởng GDP đạt 7,09%, trở thành một trong những nền kinh tế có tỷ lệ tăng trưởng cao nhất trong khu vực. Ngành sản xuất và xuất khẩu tiếp tục duy trì tích cực và là động lực chính, với sản xuất chế biến chế tạo tăng 9,83% và xuất khẩu tăng 14,28% năm 2024. Ngành xây dựng cũng phục hồi về mức 7,87% năm 2024. Trong khi đó ngành dịch vụ, tiêu dùng và du lịch cũng đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế với mức tăng tích cực là 7,38%. Liên quan hoạt động xuất khẩu của Việt Nam, mặc dù khối nội cũng đã có sự tăng trưởng xuất khẩu tích cực 19,1% năm 2024, nhưng đóng góp lớn vẫn từ khối ngoại, chiếm hơn 70% trong tổng xuất khẩu. Vốn đầu tư nước ngoài (FDI) vào Việt Nam tiếp tục duy trì hỗ trợ hoạt động sản xuất và xuất khẩu từ khối ngoại. Vốn FDI thực hiện tăng 9,35%, trong khi đó vốn FDI đăng ký tăng 4,42%. Phần lớn vốn FDI là vào lĩnh vực sản xuất đặc biệt trong các ngành công nghệ cao, chế biến chế tạo cho xuất khẩu, đóng góp hơn 68,0% tổng vốn FDI đăng ký mới. Trong khi đó vốn FDI vào bất động sản phục hồi mạnh, tăng gần 40,0% so với năm 2023. Phần lớn FDI đến từ các nước Châu Á, như Singapore dẫn đầu, sau đó là Hàn Quốc, Trung Quốc-Hồng Kong, Nhật Bản. Lạm phát được

kiểm soát ở mức thấp 3,63%, giúp duy trì môi trường lãi suất thấp ổn định và hỗ trợ phục hồi kinh tế tích cực. Tuy nhiên, trong năm 2024, cùng xu hướng với các đồng tiền khác trong khu vực, tỷ giá USD/VND bị áp lực tăng giá do đồng USD mạnh lên. Mặc dù VND mất giá tầm 4.3% so với đầu năm, nhưng vẫn là mức tương đối thấp so với các đồng tiền khác trong khu vực như KRW (Hàn Quốc) mất giá 8%, MYR (Malaysia) mất giá tầm hơn 7%.

Thị trường trái phiếu năm 2024

Lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam tiếp tục duy trì mức thấp trong năm 2024 mặc dù lãi suất có tăng lên so với đầu năm. Thanh khoản trái phiếu chính phủ trên cả thị trường sơ cấp và thứ cấp có cải thiện so với năm 2023. Tổng khối lượng phát hành mới trái phiếu chính phủ đạt 330 nghìn tỷ đồng, tăng 2,43% so với năm 2023. Lãi suất phát hành thị trường sơ cấp trái phiếu chính phủ tăng tầm 40-50 điểm cho phần lớn các kì hạn chủ yếu từ quý 3 đến cuối năm nhưng nhìn chung lãi suất vẫn ở mức thấp. Bên cạnh đó, lãi suất và thanh khoản trên thị trường thứ cấp trái phiếu chính phủ cũng tăng. Giá trị giao dịch giao ngay trái phiếu chính phủ trên thị trường thứ cấp tăng 57% so với năm trước. Trong khi đó, thị trường trái phiếu doanh nghiệp cũng bắt đầu phục hồi tích cực. Lượng phát hành mới trái phiếu doanh nghiệp tăng 29% so với năm trước, đạt 449 nghìn tỷ VND, trong đó phần lớn trái phiếu phát hành mới vẫn từ ngành ngân hàng, chiếm 70% tổng số giá trị phát hành. Lãi suất phát hành thị trường sơ cấp trái phiếu doanh nghiệp gần như đi ngang. Hoạt động kinh tế cải thiện và lạm phát được kiểm soát ở mức thấp đã hỗ trợ thị trường trái phiếu chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp.

3.2 Triển vọng Kinh tế năm 2025

Tăng trưởng kinh tế toàn cầu được kì vọng tiếp tục duy trì

Năm 2025, dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu gần như duy trì đi ngang so với năm 2024 mặc dù có nhiều thách thức mới. Theo IMF, kinh tế toàn cầu được dự báo đạt 3,3%, so với mức 3,2% năm 2024, vẫn thấp hơn mức trung bình lịch sử 3,7% giai đoạn 2000-2019. Trong đó, kinh tế Mỹ được dự báo vẫn tốt, với mức tăng trưởng dự kiến 2,7% nhờ vào thị trường lao động mạnh mẽ, với tăng trưởng việc làm mới tiếp tục và niềm tin tăng lên từ các chính sách của chính quyền Tổng thống Trump. Kinh tế châu Âu được dự báo có thể bị tác động do chính sách thuế quan mới của Mỹ, nhưng cũng có thể phục hồi lên 1,0% so với 0,8% năm 2024, nhờ tiêu dùng phục hồi từ tiền lương cải thiện và chính sách tiếp tục cắt giảm lãi suất của ngân hàng trung ương giúp khuyến khích tiêu dùng. Các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển, như Ấn Độ, dự kiến vẫn duy trì mức tăng trưởng cao khoảng 6,5%. Trong khi đó, kinh tế Trung Quốc dự kiến tiếp tục gặp thách thức do tác động từ chính sách thuế quan của Mỹ, xu hướng dịch chuyển sản xuất ra nước khác, và phục hồi thị trường nội địa còn chưa mạnh, mặc dù Trung Quốc vẫn tiếp tục các chính sách hỗ trợ kinh tế.

Thương mại toàn cầu thay đổi trong bối cảnh chính sách thuế quan mới của Mỹ

Theo dự báo của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), tăng trưởng thương mại toàn cầu dự kiến có thể duy trì đạt khoảng 3,3% vào năm 2025 so với mức 3,3% năm 2024. Năm 2025, thương mại toàn cầu có thể có cả cơ hội và thách thức từ những thay đổi trong công nghệ tài chính cho thương mại và xu hướng thương mại điện tử. Ngoài ra, WTO tin rằng thương mại toàn cầu có thể được duy trì nếu lạm phát tiếp tục chậm lại. Tuy nhiên thương mại toàn cầu cũng gặp nhiều thách thức, như chu kỳ công nghiệp toàn cầu đang suy yếu, đặc biệt là trong lĩnh vực điện tử, với mức dự báo khối lượng xuất khẩu toàn cầu cho năm 2025 đã giảm 1.9%.

Ngoài ra, hoạt động thương mại toàn cầu cũng có thể gặp thách thức trong bối cảnh chính sách mới của Mỹ. Các lô hàng xuất khẩu có thể được đẩy nhanh trong năm 2024 trước khi chính sách thuế quan mới của Mỹ có hiệu lực, làm chậm tác động ngay lập tức lên thương mại quốc tế. Các nền kinh tế tiềm kiếm mối quan hệ với các đối tác khác để đối phó với các thuế quan tiềm năng của Mỹ, làm thay đổi dòng chảy thương mại. Ví dụ, Trung Quốc ngoài việc tập trung nhiều hơn vào thị trường tiêu dùng nội địa, châu Âu, châu Á, Trung Quốc tìm kiếm các địa điểm mới tại khu vực Mỹ Latinh. Các nền kinh tế cũng thúc đẩy các thỏa thuận thương mại mới diễn ra nhanh hơn. Ví dụ như thỏa thuận thương mại tự do giữa Liên minh châu Âu (EU) và Mercosur, một khối thương mại Nam Mỹ bao gồm Brazil, Argentina, Uruguay và Paraguay, nhằm tạo ra một trong những khu vực thương mại tự do lớn nhất thế giới, bao phủ một thị trường với 780 triệu người và chiếm gần một phần tư tổng sản phẩm quốc nội toàn cầu. Vương quốc Anh đã gia nhập Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), thúc đẩy thương mại giữa Anh và các nước.

Xu hướng tiếp tục nới lỏng lãi suất có thể bị tác động tại một số quốc gia do quan ngại lạm phát

Năm 2025, xu hướng giảm lãi suất ở phần lớn các nền kinh tế được dự báo sẽ tiếp tục để hỗ trợ kinh tế. Tuy nhiên chính sách lãi suất tại một số nền kinh tế có thể bị tác động và thay đổi cho phù hợp do quan ngại lạm phát trong bối cảnh mới của kinh tế thế giới với các thay đổi về thương mại toàn cầu.

Tại Mỹ, cục dự trữ liên bang Fed đã bắt đầu thực hiện các đợt cắt giảm lãi suất vào cuối năm 2024. Dự báo Fed sẽ tiếp tục nới lỏng tiếp trong 2025 nhưng với tốc độ sẽ chậm lại trong bối cảnh lạm phát có thể còn cao trên mức mục tiêu 2% do tác động từ chính sách kinh tế mới của Mỹ bao gồm chính sách tài khóa, nhập cư và chính sách thuế quan với các nước. Dự báo số lần cắt giảm lãi suất sẽ 2 hoặc 3 lần trong năm 2025 thay vì 4 lần như trước đây. Dự báo thời điểm giảm sẽ bắt đầu từ tháng 6, và tổng cộng lãi suất có thể giảm tầm 75 điểm và mức lãi suất có thể về mức 3,75%-4,0% cuối năm 2025.

Ngân hàng Trung ương Châu Âu cũng có thể sẽ tiếp tục hạ lãi suất trong năm 2025 để hỗ trợ kinh tế tiếp tục phục hồi. Dự báo ngân hàng trung ương Châu Âu có thể giảm thêm lãi suất nếu tăng trưởng kinh tế Châu Âu bị tác động do chính sách thuế quan mới của Mỹ. Tuy nhiên nếu có rủi ro với sự gián đoạn tiềm năng lớn hơn đối với nguồn cung hàng hóa tổng thể do thương mại thay đổi, Ngân hàng Trung ương Châu Âu có thể thay đổi hoặc đổi chiều việc cắt giảm lãi suất. Ở kịch bản cơ bản, Ngân hàng Trung ương Châu Âu có thể cắt giảm lãi suất tầm 2 lần trong năm 2025 và đưa lãi suất tiền gửi chính xuống còn 1,75%.

Tại các thị trường mới nổi và đang phát triển, như Trung Quốc, Ấn độ, xu hướng nới lỏng tiền tệ vẫn tiếp tục. Nền kinh tế Ấn Độ có thể sẽ giảm thêm 1 hoặc 2 lần lãi suất trong năm 2025, đưa mức lãi suất cơ bản về mức 6% trong năm 2025. Trong khi đó, Trung Quốc cũng được kì vọng sẽ tiếp tục chính sách nới lỏng tiền tệ để hỗ trợ thị trường nội địa tăng trưởng trong năm 2025. Lãi suất tiền gửi chính tại Trung Quốc có thể giảm từ 1,5% năm 2024 về mức 1,2% trong năm 2025. Tại một số nền kinh tế khác, đối với các ngân hàng trung ương, hướng đi của chính sách tiền tệ cũng sẽ được tác động bởi phản ứng chính sách của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ và tốc độ cũng như quy mô của sự tăng giá của USD trong năm 2025.

Kinh tế Việt Nam được kì vọng đạt tăng trưởng cao

Kinh tế Việt Nam dự kiến tăng trưởng 7,0-8,0% trong năm 2025. Mặc dù có thể gặp thách thức trong bối cảnh còn nhiều thay đổi trong chính sách thuế quan của Mỹ, ngành công nghiệp sản xuất cho xuất khẩu Việt Nam được kì vọng tiếp tục duy trì nhờ vào các hợp tác song phương với các thị trường lớn và chính sách tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh của chính phủ. Vốn đầu tư nước ngoài (FDI) tiếp tục tăng, đặc biệt trong các ngành công nghệ cao, sản xuất, hạ tầng và dịch vụ bất động sản. Trong khi đó, ngành dịch vụ tiêu dùng và du lịch cũng được kỳ vọng sẽ đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế do xu hướng phục hồi du lịch khách nội địa và khách quốc tế vẫn còn tiếp diễn. Bên cạnh đó, việc thúc đẩy chi tiêu đầu tư công vào các hoạt động kinh tế và các dự án hạ tầng cũng như các chính sách tài khóa mở rộng khác cũng đóng góp vào tăng trưởng kinh tế Việt Nam.

Tuy nhiên, trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế tăng, dự báo lạm phát cũng có thể tăng lên và có thể đạt mức 4,0%-4,5% so với mức 3,6% năm 2024 và so với mức lạm phát mục tiêu 4,5% của Quốc hội. Lạm phát tăng lên có thể phần nào do nhu cầu phục hồi và giá một số mặt hàng tăng như lương thực, thực phẩm, và giá thuê nhà cũng như việc thay đổi giá, phí một số mặt hàng do nhà nước quản lý. Tuy nhiên, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có thể vẫn tiếp tục chính sách tiền tệ ưu tiên hỗ trợ kinh tế tăng trưởng. Đồng tiền Việt Nam cũng có thể sẽ tiếp tục bị áp lực bởi tiền USD mạnh, lãi suất tiền USD còn cao, nhưng tiền VND được kỳ vọng sẽ không bị sụt giảm nhiều trong năm 2025 nhờ vào chính sách linh hoạt của Ngân hàng nhà nước và dòng vốn USD vào Việt Nam.

Thị trường trái phiếu

Thị trường trái phiếu Việt Nam dự kiến tiếp tục phát triển và được thúc đẩy bởi nền tảng kinh tế vĩ mô tiếp tục cải thiện tốt, tăng trưởng kinh tế cao và chính sách tiền tệ, tài khóa phù hợp. Thị trường trái phiếu chính phủ được dự báo lãi suất sẽ bị áp lực tăng lên trong năm 2025, tuy nhiên mức lãi suất trái phiếu chính phủ vẫn ở mức thấp. Nguồn cung trái phiếu chính phủ trên thị trường sơ cấp cũng dự kiến tăng tầm 20-25% theo kế hoạch phát hành mới từ Kho bạc nhà nước. Trong khi đó thanh khoản thị trường thứ cấp dự kiến tiếp tục cải thiện, nhưng việc giao dịch trái phiếu kỳ hạn ngắn có thể vẫn gặp thách thức do lãi suất thấp và thanh khoản vẫn thấp.

Trong khi đó, dự báo thị trường trái phiếu doanh nghiệp cũng tiếp tục phục hồi tích cực trong bối cảnh kinh tế vĩ mô thuận lợi. Nguồn cung phát hành mới trái phiếu doanh nghiệp được dự báo sẽ tăng khi nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh tăng. Tuy nhiên, nguồn cung có thể không tăng mạnh do việc cung vốn từ các ngân hàng vẫn thuận lợi cho doanh nghiệp. Ngoài ra nguồn cung trái phiếu phát hành mới doanh nghiệp cũng được dự báo sẽ chủ yếu đến từ các ngân hàng cho hoạt động tăng vốn cấp 2. Trong khi đó, lãi suất trái phiếu doanh nghiệp một số ngành có thể không tăng mạnh mà có thể đi ngang hoặc tăng nhẹ do môi trường lãi suất vẫn được duy trì nhờ chính sách hỗ trợ hoạt động kinh tế từ ngân hàng nhà nước.

Với viễn cảnh kinh tế vĩ mô, thị trường trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp trong năm 2025, chiến lược đầu tư trái phiếu với nghiên cứu, đánh giá tín nhiệm trái phiếu, và lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp tốt và phù hợp cũng vẫn sẽ giúp bảo vệ rủi ro và mang lại lợi nhuận phù hợp cho danh mục trái phiếu.

➤ Cập nhật thị trường cổ phiếu Việt Nam năm 2024

Kết thúc năm 2024, VNIndex đóng cửa ở mức 1.266.8 điểm, đánh dấu mức tăng 1.3% so với tháng 11 và 12.1% cho cả năm 2024. Thị trường giao dịch với tâm lý lạc quan trong nửa đầu năm với sự dẫn dắt của ngành Ngân hàng và Công nghệ thông tin. Tuy nhiên từ tháng 6 đến hết năm, các yếu tố vĩ mô bao gồm giá vàng, tỷ giá đô la Mỹ, chính sách bơm hút OMO của Ngân hàng Nhà nước, cùng với ảnh hưởng từ thị trường quốc tế, chính sách của Fed, và áp lực bán ròng của khối ngoại đã khiến tâm lý giao dịch trở nên thận trọng hơn.

Tính chung cho cả năm 2024, ADTV của ba sản giao dịch tăng khoảng 19% so với năm trước lên 20,985.5 tỷ đồng. Khối ngoại tiếp tục bán ròng trong năm 2024 nhưng tốc độ đã giảm trong những tháng cuối năm, tính chung cả năm, lượng bán ròng đạt 3.7 tỷ đô la Mỹ, tăng tương đối mạnh so với giá trị bán ròng trong năm 2023 là 891.5 triệu đô la Mỹ. Áp lực bán ròng cũng diễn ra tại các nước Đông Nam Á khác như Thái Lan (SET) và Philippines (PCOMP) ghi nhận dòng tiền ròng chảy ra lần lượt là 3.8 tỷ đô la Mỹ và 305 triệu đô la Mỹ, trong khi chỉ có Indonesia (JCI) ghi nhận dòng vốn ngoại mua ròng với giá trị 1.5 tỷ đô la Mỹ.

Về diễn biến các ngành trong năm 2024, các ngành Bảo hiểm, Ngân hàng, Công nghiệp, Vật liệu cơ bản, Tiêu dùng không thiết yếu, Công nghệ thông tin và Dược phẩm đạt mức tăng vượt trội so với VNIndex; trong đó ngành Ngân hàng và Công nghệ thông tin có mức sinh lời ấn tượng đạt lần lượt 27.4% và 78.9%. Ngược lại, cổ phiếu ngành Bất động sản, Chứng khoán và Tiêu dùng thiết yếu ghi nhận mức sinh lời lần lượt -2.4%, 2.7% và 4.0%, thấp hơn nhiều so với mức sinh lời của VNIndex (12.1%).

➤ Đánh giá cơ hội đầu tư với thị trường cổ phiếu

Thị trường được dự đoán nhiều biến động do ảnh hưởng từ các chính sách của Trump

Trong đó thuế quan là chính sách trọng tâm trong chiến lược thương mại của Trump, có tầm ảnh hưởng lớn và nhắm tới 2 mục tiêu chính là (1) khuyến khích sản xuất trong nước và (2) giành lợi thế trong việc đàm phán với các quốc gia khác. Các kịch bản đánh thuế có thể bao gồm mức thuế chung từ 10% đến 20% đối với tất cả hàng hóa nước ngoài, cùng với mức thuế cao hơn đáng kể là từ 60% đến 100% nhắm vào hàng nhập khẩu từ Trung Quốc, xuất phát từ vai trò Trung Quốc là quốc gia đóng góp lớn nhất vào thâm hụt thương mại của Hoa Kỳ và cạnh tranh trong các lĩnh vực quan trọng như công nghệ và sản xuất.

Chính sách thuế của Trump là khó dự đoán, và sẽ có ảnh hưởng lớn đến thương mại toàn cầu. Ngày 03/03/2025 tổng thống Mỹ Donald Trump tuyên bố áp thuế 25% với hàng hóa nhập khẩu từ Canada và Mexico có hiệu lực từ 0h ngày 04/03/2025, đồng thời cũng tăng mức thuế bổ sung đối với hàng Trung Quốc từ 10% lên 20%.

Chúng tôi cho rằng cho cả năm 2025, đồng tiền của hầu hết các nước châu Á sẽ suy yếu thêm 2-4% so với đồng Đô la Mỹ trong năm 2025 phản ánh sự điều chỉnh lại định giá trong bối cảnh cuộc chiến thương mại leo thang giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc. Diễn biến của tỷ giá sẽ có tác động trực tiếp đến chính sách bình ổn ngoại tệ, và điều chỉnh lãi suất điều hành của Ngân hàng Nhà nước, cùng với giao dịch của khối ngoại, sẽ có tác động lên thanh khoản và mức sinh lời của thị trường chứng khoán Việt Nam.

Ngoài ra, một số công ty Hoa Kỳ có thể chuyển sản xuất hoặc nguồn cung ứng ra khỏi Trung Quốc để tránh việc tăng thuế quan, thúc đẩy việc mở rộng năng lực ở các nhà sản xuất thay thế (có khả năng mang lại lợi ích cho Đài Loan, Việt Nam và Thái Lan). Chúng tôi cũng lưu ý rằng

sự thay đổi chuỗi cung ứng đã diễn ra trong sáu năm qua sau cuộc chiến thương mại đầu tiên giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc, do đó tốc độ chuyển đổi trong thời gian tới có thể chậm hơn và các nhà sản xuất cần thời gian quan sát diễn biến thuế.

Triển vọng lạc quan từ nỗ lực đẩy mạnh đầu tư công của Chính phủ

Năm 2025 được coi là thời điểm bứt phá để đạt mục tiêu cả nhiệm kỳ 2020 – 2025, do đó Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP 8 – 10%, cao hơn so với chỉ tiêu Quốc hội đặt ra là 6.5% – 7%. Năm 2025 là năm có kế hoạch giải ngân đầu tư công cao nhất, dự toán bội chi ngân sách cao cũng cho thấy quyết tâm của Chính phủ trong việc đẩy mạnh đầu tư công.

Trong đó, chi đầu tư phát triển năm 2025 dự kiến là 790.7 nghìn tỷ đồng (31.6 tỷ đô la Mỹ), tăng 16.7% so với kế hoạch năm 2024. Bộ Tài chính ước tính thâm hụt ngân sách là 389.4 nghìn tỷ đồng (15.8 tỷ đô la Mỹ; khoảng 3.4% GDP) trong năm 2024 và thâm hụt ngân sách là 471.5 nghìn tỷ đồng (19.1 tỷ đô la Mỹ; khoảng 3.8% GDP) cho năm 2025.

Chúng tôi tin rằng, chính sách tài khóa nói lỏng sẽ có tác động tích cực lên nhóm ngành vật liệu xây dựng, bất động sản (bao gồm cả khu dân cư và khu công nghiệp). Qua đó giúp lan tỏa, thúc đẩy tăng trưởng cho toàn bộ nền kinh tế nói chung.

Nâng hạng thị trường tạo kỳ vọng trung và dài hạn cho Thị trường chứng khoán

Với triển vọng nâng hạng thị trường, Việt Nam tiếp tục được FTSE Russell duy trì trong danh sách chờ để xem xét nâng hạng lên thị trường mới nổi trong năm 2025, hiện Việt Nam đã đáp ứng được phần lớn tiêu chí xếp hạng thị trường mới nổi của FTSE. Các nỗ lực đang được Chính phủ tăng cường để giải quyết các yêu cầu chính cho việc nâng hạng, bao gồm ban hành hướng dẫn về việc xóa bỏ yêu cầu ký quỹ trước đối với các nhà đầu tư nước ngoài và cải thiện việc công bố thông tin bằng hai ngôn ngữ.

Thông tư 68, có hiệu lực từ 2/11/2024 đã xóa bỏ các yêu cầu ký quỹ trước, thiết lập các thủ tục giải quyết giao dịch không thành công và mở rộng việc công bố thông tin bằng tiếng Anh. FTSE cho phép thời gian thử nghiệm từ ba đến sáu tháng để đánh giá các quy trình mới và thu thập phản hồi của khách hàng nhằm đảm bảo hiệu quả và tính bền vững.

Với giả định rằng FTSE và các ETF liên quan không gặp vấn đề gì với cơ chế mới sau thời gian thử nghiệm, chúng tôi tin rằng có khả năng cao FTSE có thể công bố nâng hạng Việt Nam lên thị trường mới nổi trong đợt đánh giá phân loại quốc gia thường niên vào tháng 9 năm 2025, việc chính thức đưa vào Chỉ số thị trường mới nổi thứ cấp FTSE có thể diễn ra vào năm 2026. Việc nâng hạng lên thị trường mới nổi sẽ mang lại những lợi ích đáng kể, tăng cường sự tham gia của các tổ chức nước ngoài vào thị trường Việt Nam, tạo tâm lý lạc quan và đẩy mạnh thanh khoản giao dịch.

Định giá của thị trường Việt Nam hiện vẫn ở mức hấp dẫn

Tại ngày 31/12/2024, VNIndex đóng cửa với mức định giá PE (giá/thu nhập) là 14.8x và dự kiến là 12.5x cho năm tiếp theo, chúng tôi cho rằng thị trường chứng khoán trong năm 2025 sẽ tiếp tục là kênh đầu tư hấp dẫn với mức định giá ở vùng thấp trong bối cảnh triển vọng vĩ mô thuận lợi đi kèm với mức tăng trưởng lợi nhuận khả quan của các doanh nghiệp niêm yết được Eastspring dự báo đạt khoảng 18%.

(Nguồn: IMF, HSBC, WTO, GSO, Bloomberg, Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Eastspring Investments)

LƯU Ý:

Nhà Đầu tư không nên xem những dự đoán, đánh giá, nhận xét về tình hình kinh tế, xu hướng thị trường và khuynh hướng tăng trưởng của Quỹ là những đảm bảo hoạt động trong tương lai của Quỹ hay đảm bảo lợi nhuận đầu tư cho Nhà Đầu tư khi mua Chứng chỉ Quỹ. Tất cả các nhận định dự báo trong tài liệu này có thể thay đổi mà không báo trước.

IV. THÔNG TIN CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

4.1 Thông tin chung về Công ty Quản lý Quỹ

- Tên Công ty: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
- Giấy phép thành lập và hoạt động: 51/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 23/3/2012, Giấy phép Điều chỉnh số 08/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 26/3/2013, Giấy phép Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 106/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 03/11/2022, và Giấy phép Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số..... ; Mã số doanh nghiệp số: 303827455 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 12/12/2022 (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm)
- Trụ sở chính: Tầng 23, Tòa nhà Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (+84) 28-3910 2848 Fax: (+84) 28-3910 2145
- Địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện (nếu có): Không
- Vốn Điều lệ: 25.000.000.000 VND (hai mươi lăm tỷ Đồng)

4.1.1 Thông tin về chủ sở hữu và lãnh đạo Công ty Quản lý Quỹ

- Chủ sở hữu Công ty Quản lý Quỹ: Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam, là công ty bảo hiểm nhân thọ hàng đầu tại Việt Nam. Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam là thành viên của Tập đoàn bảo hiểm Prudential hàng đầu thế giới, được thành lập năm 1848 tại Luân Đôn cung cấp các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ, dịch vụ tài chính và quản lý tài sản tại Vương quốc Anh, Mỹ và Châu Á.

Tập đoàn Prudential đã hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ tại Anh hơn 160 năm. Tập đoàn Prudential hiện đang sở hữu các phân nhánh thương hiệu và tập đoàn con như sau:

- Prudential Corporation Asia – Prudential Châu Á là phân nhánh bảo hiểm nhân thọ phục vụ nhu cầu bảo vệ sức khỏe, an toàn tài chính và tiết kiệm cho khu vực tăng trưởng hàng đầu thế giới là Châu Á;
 - Eastspring Investments là tập đoàn quản lý tài sản/ quản lý quỹ hàng đầu tại khu vực Châu Á với sự hiện diện tại nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó có 11 thị trường Châu Á, với hơn 400 chuyên gia đầu tư và trên 271 tỷ Đô la Mỹ (tại thời điểm 31/12/2024); và
 - Prudential Africa – Prudential Châu Phi là phân nhánh bảo hiểm nhân thọ hàng đầu tại 8 quốc gia Châu Phi.
- Hội đồng Thành viên của Công ty Quản lý Quỹ: Xem Phụ lục 5 Bản Cáo bạch này.
 - Ban Giám Đốc của Công ty Quản lý Quỹ: Xem Phụ lục 5 Bản Cáo bạch này.
 - Hội đồng Đầu tư của Quỹ: Xem Phụ lục 5 Bản Cáo bạch này.

4.1.2 Thông tin hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (gọi tắt là Eastspring Việt Nam), tên gọi trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam và đã chính thức nhận giấy phép điều chỉnh từ UBCKNN vào ngày 09/12/2011 cho việc thay đổi tên Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam thành Công ty Quản lý Quỹ Eastspring Investments. Công ty Quản lý Quỹ có giấy phép do UBCKNN cấp thực hiện đầy đủ các hoạt động kinh doanh quản lý quỹ bao gồm quản lý quỹ, quản lý danh mục đầu tư và tư vấn đầu tư chứng khoán; hiện đang quản lý tổng tài sản khoảng 180,2 nghìn tỷ đồng (tương đương 7,2 tỷ Đô la Mỹ), tính đến ngày 31/12/2024. Công ty có tầm nhìn hướng đến dẫn đầu ngành quản lý quỹ tại Việt Nam và nhiệm vụ trở thành công ty quản lý quỹ hàng đầu tại Việt Nam.

Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính đã được kiểm toán của Công ty Quản lý Quỹ trong 05 năm gần nhất như sau:

➤ Kết quả kinh doanh

Đơn vị: triệu đồng

Năm	2020	2021	2022	2023	2024	1H 2025
Doanh thu thuần	199.074	241.793	253.144	287.640	340.964	183.525
Tổng chi phí hoạt động kinh doanh	81.496	103.806	108.032	112.776	110.279	66.092
Lãi/Lỗ sau thuế	105.663	112.268	122.044	151.325	193.988	100.702

➤ Tình hình tài chính

Đơn vị: triệu đồng

Năm	2020	2021	2022	2023	2024	1H 2025
Tổng tài sản	336.712	266.884	390.356	324.373	530.882	633.727
- Tài sản ngắn hạn	331.182	262.015	383.490	314.082	517.836	619.869
- Tài sản dài hạn	5.530	4.869	6.866	10.291	13.046	13.858
Vốn chủ sở hữu	292.294	204.562	326.606	277.932	471.920	527.622

➤ Tài sản quản lý

Đơn vị: triệu đồng						
Năm	2020	2021	2022	2023	2024	1H 2025
Quản lý Danh mục đầu tư	131.107.961	150.997.103	145.223.279	170.671.446	180.241.491	182.342.502
Quản lý Quỹ	158.237	217.336	185.935	214.153	1.691.965	1.729.284

Với mong muốn trở thành đối tác tin cậy cho khách hàng, cung cấp các giải pháp đầu tư chuyên biệt, chất lượng cao thông qua nhiều loại tài sản mà Eastspring Việt Nam quản lý. Chúng tôi tự hào khi thành quả được ghi nhận và các giải thưởng là những minh chứng cho trình độ chuyên môn đầu tư và cam kết hướng tới chất lượng ưu việt:

- Năm 2016: Bằng khen cho Eastspring Việt Nam vì "Đã có nhiều thành tích đóng góp cho sự phát triển của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước giai đoạn 1996 - 2016".
- Năm 2020, 2021, 2022: Giải thưởng “Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam” do Tạp chí AsianInvestor vinh danh.
- Năm 2020 & 2022: Giải thưởng “Tổng Điều hành Đầu tư của năm” do Asia Asset Management vinh danh.
- Năm 2023: Giải thưởng do The Asset Triple A vinh danh gồm (1) Giải thưởng Đầu tư Bền vững và Giải thưởng Tổng Điều hành Đầu tư của Năm.
- Năm 2024: Giải thưởng do Asia Asset Management vinh danh, gồm: (1) Công ty Quản lý Tài sản tốt nhất - Hạng mục Trái phiếu, (2) Giải thưởng Tổng Giám đốc của năm, (3) Giải thưởng Truyền đạt Kiến thức Đầu tư hiệu quả nhất.
- Năm 2025: Giải thưởng do Asia Asset Management vinh danh, gồm: (1) Công ty Quản lý Tài sản tốt nhất - Hạng mục Trái phiếu; (2) Giải thưởng Tổng Giám đốc của năm; (3) Giải thưởng Chiến lược đầu tư phát triển bền vững và (4) Giải thưởng Quỹ mới ra mắt tốt nhất năm.

Các quỹ và danh mục đầu tư do Eastspring Việt Nam đang quản lý:

1/ Công Ty Quản Lý Quỹ hiện đang quản lý danh mục tài sản cho Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam và quản lý quỹ ủy thác của các quỹ nước ngoài đầu tư vào các loại tài sản ở Việt Nam. Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý nhiều loại tài sản khác nhau như trái phiếu, tiền gửi và cổ phiếu đại chúng.

2/ Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (“ENF”) là quỹ mở được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy Chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng số 09/GCN-UBCK ngày 25 tháng 03 năm 2014.

3/ Quỹ Đầu tư Cổ phiếu ESG Eastspring Investments Việt Nam (“EVESG”) là quỹ mở được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy Chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng số 187/GCN-UBCK ngày 13 tháng 11 năm 2024.

Các thông tin về hoạt động trong quá khứ của Eastspring Việt Nam không hàm ý đảm bảo cho

khả năng hoạt động của công ty quản lý quỹ trong tương lai. Công ty Quản lý Quỹ cam kết góp sức cùng sự phát triển của ngành quản lý quỹ Việt Nam, mong đợi sự phát triển xa hơn và sẽ xây dựng nhiều kế hoạch để giữ vững vị thế hàng đầu của mình.

V. THÔNG TIN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

- Tên Ngân hàng: Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)
- Giấy phép thành lập và hoạt động số: Giấy phép thành lập và hoạt động số: 56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 27/11/2023, được cấp đổi cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan đến việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm).
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số: 08/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 07/05/2015 (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm).
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0103617147 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 11/03/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 24/07/2023 (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm).
- Trụ sở chính: Tầng 3, Tháp 1 và Tháp 2, Phòng CP1.L01 và Phòng CP2.L01, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: (+84) 24-3936 8000 Fax: (+84) 24-3837 8356

Ngân hàng Giám sát chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến hoạt động của ngân hàng giám sát theo quy định tại Điều lệ Quỹ và Hợp đồng Giám sát.

VI. THÔNG TIN CÔNG TY KIỂM TOÁN

Hàng năm, Công ty Quản lý Quỹ sẽ đề xuất Công ty kiểm toán để trình Đại hội Nhà đầu tư phê duyệt. Công ty kiểm toán được lựa chọn sẽ thực hiện việc soát xét báo cáo bán niên và kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ nhằm đảm bảo tính chính xác các số liệu báo cáo cho Nhà đầu tư.

Công ty kiểm toán dự kiến của Quỹ là:

- Tên công ty kiểm toán: Công ty TNHH PWC (Việt Nam)
- Tên viết tắt: PWC VIETNAM
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100157406 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 05/07/2023
- Quyết định chấp thuận tổ chức kiểm toán số: 757/QĐ-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 19/11/2020
- Trụ sở chính: Số 29, Đường Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: (+84) 28-38230796
- Website: www.pwc.com

VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

Phụ thuộc vào nhu cầu, tình hình thị trường, chiến lược phân phối và quy mô phát triển Quỹ tùy từng thời điểm, Công ty Quản lý Quỹ sẽ tự phân phối chứng chỉ quỹ do Công ty phát hành và lựa chọn, ký hợp đồng phân phối với bất kỳ Đại lý Phân phối và Đại lý Ký danh nào có giấy phép, chức năng và thẩm quyền thực hiện phân phối Chứng chỉ Quỹ để

thực hiện việc phân phối Chứng chỉ Quỹ theo quy định của pháp luật. Tại thời điểm Bản Cáo bạch này, danh sách Đại lý Phân phối mà Công ty Quản lý Quỹ lựa chọn, chỉ định được liệt kê tại Phụ lục 1 của Bản Cáo bạch.

VIII. CÁC TỔ CHỨC DỊCH VỤ ĐƯỢC ỦY QUYỀN

8.1. Tổ chức được ủy quyền cho Dịch vụ Quản trị Quỹ: **Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)**

- Giấy phép thành lập và hoạt động số: 56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 27/11/2023, được cấp đổi cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan đến việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm).
- Trụ sở chính: Tầng 3, Tháp 1 và Tháp 2, Phòng CP1.L01 và Phòng CP2.L01, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: (+84) 24-3936 8000 Fax: (+84) 24-38378356

Tổ chức cung cấp dịch vụ Quản trị Quỹ chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến dịch vụ cung cấp theo quy định tại hợp đồng dịch vụ ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ Quản trị Quỹ.

8.2. Tổ chức được ủy quyền cho Dịch vụ Đại lý chuyển nhượng: **Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC)**

- Địa chỉ: Số 112 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: (+84) 24-39747123 Fax: (+84) 24-39747120

IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ

9.1 Thông tin chung về Quỹ

9.1.1 Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: Eastspring Investments Vietnam Navigator Fund
- Tên viết tắt: ENF

9.1.2 Địa chỉ liên hệ:

- Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
- Trụ sở chính: Tầng 23, Tòa nhà Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (+84) 28-3910 2848 Fax: (+84) 28-3910 2145

9.1.3 Giấy Chứng nhận Đăng ký chào bán Chứng chỉ Quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng: Số 70/GCN-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 04/12/2013.

9.1.4 Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ đại chúng: Số 09/GCN-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 25/03/2014 (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm).

9.1.5 Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ: Quỹ mở với thời gian hoạt động không xác định, bắt đầu từ ngày cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập Quỹ cho đến khi thanh lý, giải thể, phá sản Quỹ như được Đại hội Nhà Đầu tư và/hoặc quyết định bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

9.1.6 Danh sách thành viên Ban Đại Diện Quỹ

- | | | |
|----|-------------------|------------|
| 1. | Ông Đinh Bá Thành | Chủ tịch |
| 2. | Ông Lê Văn Bé | Thành viên |
| 3. | Ông Đặng Thế Đức | Thành viên |

9.2 Điều lệ Quỹ

Nội dung dưới đây tóm lược một số điểm chính của Điều lệ Quỹ:

9.2.1 Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế

- a. **Mục tiêu đầu tư:** Mục tiêu của Quỹ hướng đến việc gia tăng ổn định về vốn thông qua chiến lược đầu tư đa dạng hóa các loại tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ. Tài sản của Quỹ sẽ được phân bổ một cách linh hoạt nhằm tận dụng các cơ hội gia tăng lợi nhuận khi thị trường tăng trưởng, đồng thời hạn chế rủi ro thất thoát vốn khi thị trường có những dấu hiệu không khả quan.
- b. **Chiến lược đầu tư:** Chiến lược của Quỹ là “phân bổ tài sản hợp lý” và “chọn lựa Tài sản Mục tiêu”. Quỹ sẽ áp dụng chiến lược phân bổ và cơ cấu tài sản một cách năng động để ứng phó với tình hình kinh tế vĩ mô và diễn biến của thị trường nhằm bảo toàn vốn và tận dụng tăng trưởng giá trị quỹ khi có cơ hội.
- c. **Tài sản được phép đầu tư:**
 - i. Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
 - ii. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
 - iii. Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
 - iv. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán;
 - v. Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;
 - vi. Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ; và
 - vii. Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.

Công ty Quản lý Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại Điểm i, ii Khoản c Điều này phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt.

Trường hợp Quỹ đầu tư vào tài sản theo quy định tại Điểm v Khoản c. Điều này phải được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao

dịch, thời điểm thực hiện. Đồng thời phải có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành.

d. **Hạn mức đầu tư:** Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm các hạn mức đầu tư sau:

- i. Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát. Quỹ không được đầu tư quá 49% Tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào các tài sản theo quy định tại Điểm i. ii Khoản c nêu trên;
- ii. Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- iii. Quỹ không được đầu tư quá 20% Tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm i. ii mục c) nêu trên của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- iv. Quỹ không được đầu tư quá 30% Tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại các Điểm i. ii. iv.v và vi) Khoản c nêu trên được phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ; Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phải sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại Điều lệ Quỹ/Bản cáo bạch này.
- v. Quỹ không được đầu tư quá 10% Tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điểm v Khoản c nêu trên.
- vi. Tổng giá trị các hạng mục Đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá 40% Tổng Giá trị Tài sản của Quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm ii. iv. v và vii mục c) nêu trên (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của quỹ;
- vii. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá trị Tài sản ròng của Quỹ;
- viii. Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính quỹ;
- ix. Quỹ không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm; và
- x. Phải có chứng khoán của ít nhất sáu (06) tổ chức phát hành.

e. Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại Điểm i. ii. iii. iv. v và vi Khoản d Điều này và chỉ do các nguyên nhân sau:

- i. Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
- ii. Thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu tư;
- iii. Hoạt động chia tách, hợp nhất, sáp nhập của các tổ chức phát hành;
- iv. Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách Quỹ, hợp nhất Quỹ, sáp nhập Quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá sáu (06) tháng tính từ ngày được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh; hoặc
- v. Quỹ đang trong thời gian giải thể.
- f. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại Điểm i. ii. iii. iv Khoản e Điều này. Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ báo cáo, công bố

thông tin và thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phải điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với các hạn mức đầu tư theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

- g. Trường hợp sai lệch do Công ty Quản lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin và điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công ty Quản lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận thì phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.
- h. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch ký quỹ: Công ty Quản lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào và không được phép vay để tài trợ cho hoạt động của Quỹ, trừ một số trường hợp ngoại lệ theo quy định của pháp luật.
- i. Phương pháp lựa chọn đầu tư: a) Đối với các công cụ thị trường tiền tệ là hướng đến lựa chọn các công cụ thị trường tiền tệ của các tổ chức tín dụng có khả năng mang lại lãi suất tốt, đồng thời xem xét đến thứ hạng tín dụng và định mức tín dụng cho từng tổ chức tín dụng; b) Đối với cổ phiếu chủ yếu là kết hợp cả hai phương pháp phân tích ngành và phân tích công ty mục tiêu ("top-down" và "bottom-up") để lựa chọn cổ phiếu đầu tư, có xem xét bối cảnh nền kinh tế, ảnh hưởng của kinh tế vĩ mô. vv.
- j. Phương pháp xác định Giá trị Tài sản ròng: Lấy tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư Quỹ sở hữu trừ tổng nợ của Quỹ tại thời điểm xác định Giá trị Tài sản ròng. Giá trị thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán sẽ được thực hiện theo nguyên tắc quy định tại sổ tay định giá nội bộ và quy định pháp luật.

9.2.2 Đặc trưng của chứng chỉ quỹ đầu tư

- a. Nhà Đầu tư: Gồm tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Nhà Đầu tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng chỉ Quỹ mà họ sở hữu.
- b. Tài khoản Nhà Đầu tư: Nhà Đầu tư có quyền lựa chọn tài khoản của chính mình, đứng tên chủ sở hữu là Nhà Đầu tư (gọi tắt là tài khoản của Nhà Đầu tư) hoặc tiểu khoản giao dịch trên tài khoản ký danh đứng tên của Đại lý Ký danh (gọi tắt là tiểu khoản của Nhà Đầu tư).
- c. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu tư:
 - i. Các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 101 Luật Chứng khoán;
 - ii. Quyền được đối xử công bằng, mỗi Chứng chỉ Quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;
 - iii. Quyền tự do chuyển nhượng Chứng chỉ Quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ Quỹ;
 - iv. Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Quỹ;
 - v. Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác);
 - vi. Nghĩa vụ thanh toán đầy đủ tiền mua chứng chỉ quỹ trong thời hạn quy định tại Điều lệ Quỹ. Bán Cáo bạch và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua Chứng chỉ Quỹ;

- vii. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán và tại Điều lệ Quỹ.
 - viii. Nhà Đầu tư hoặc nhóm Nhà Đầu tư sở hữu từ 5% trở lên và 10% trở lên tổng số Chứng chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền riêng theo quy định tại khoản 2 và 3 Điều 15 Điều lệ Quỹ.
- d. Sổ Đăng ký Nhà đầu tư: Công ty Quản lý Quỹ thực hiện hoặc ủy quyền cho Đại lý Chuyển nhượng lập sổ đăng ký Nhà Đầu tư chính (Sổ Đăng ký Nhà Đầu tư Chính). Trong trường hợp Nhà Đầu tư đầu tư thông qua việc thỏa thuận chỉ định với Đại lý Phân phối. Đại lý Phân phối có liên quan đó sẽ thiết lập và lưu giữ một hoặc nhiều Sổ Đăng ký Nhà Đầu tư phụ (Sổ Phụ).
- e. Quyền biểu quyết của Nhà Đầu tư: Cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu tư tham dự đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Cách thức tham gia có thể là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác). Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại hội Nhà Đầu tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà Đầu tư tham dự.
- f. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, thanh lý, giải thể quỹ: Việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập Quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp pháp luật quy định. được Đại hội Nhà Đầu tư đồng ý và được UBCKNN chấp thuận. Việc thanh lý và giải thể Quỹ phải được tiến hành trong các trường hợp quy định tại Điều 62 Điều lệ Quỹ.

9.2.3 Cơ chế giao dịch Chứng chỉ Quỹ

- a. Quy trình giao dịch Chứng chỉ Quỹ: Giao dịch Chứng chỉ Quỹ được thực hiện hai lần mỗi tuần. Trường hợp Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ là ngày nghỉ lễ, tết hoặc ngày nghỉ bù theo quy định pháp luật thì Quỹ sẽ không thực hiện giao dịch trong kỳ đó. Lệnh giao dịch phải được gửi tới Đại lý Phân phối đã công bố tại Bản Cáo bạch hoặc đã công bố tại trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ. Vui lòng xem thông tin chi tiết tại Phần X – Mục 2 dưới đây.
- b. Mua lại một phần Chứng chỉ Quỹ: Công ty Quản lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán hoặc lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu tư khi xảy ra một trong những trường hợp quy định tại Điều lệ Quỹ. Trong trường hợp mua lại một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu tư. Công ty Quản lý Quỹ mua lại theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ đối với tất cả Nhà Đầu tư. Lệnh bán, lệnh chuyển đổi được thực hiện theo tỷ lệ giữa tổng giá trị lệnh có thể thực hiện được và tổng giá trị đăng ký giao dịch.
- c. Công ty Quản lý Quỹ có thể tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:
 - i. Công ty Quản lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ theo yêu cầu của Nhà Đầu tư do nguyên nhân Bất khả kháng.
 - ii. Công ty Quản lý Quỹ không thể xác định Giá trị Tài sản ròng của Quỹ cho việc mua lại Chứng chỉ Quỹ của Quỹ vào Ngày Định giá trong trường hợp Sở giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ.
 - iii. Trong trường hợp Công ty Quản lý Quỹ. Ngân hàng Giám sát. Đại lý Chuyển nhượng. bị rút giấy phép hoạt động, lâm vào tình trạng giải thể, phá sản, hay đang bị kiểm soát đặc biệt theo quy định của luật pháp.

- iv. Các trường hợp khác mà UBCKNN xét thấy là cần thiết tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ.
- d. Chuyển nhượng quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ không mang tính thương mại: Nhà Đầu tư có quyền chuyển nhượng quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ không mang tính thương mại dưới hình thức biếu, tặng, cho, thừa kế hoặc hình thức khác theo quy định của pháp luật.

9.2.4 Nguyên tắc xác định giá giao dịch đơn vị quỹ

- a. Giá Phát hành lần đầu (IPO) của một Đơn vị Quỹ mở là 10.000 đồng cộng Giá dịch vụ Phát hành.
- b. Giá Phát hành các lần tiếp theo (sau IPO) bằng Giá trị Tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ tại ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ cộng Giá dịch vụ Phát hành.
- c. Giá Mua lại của một Đơn vị Quỹ là Giá trị Tài sản ròng trên một Đơn vị Quỹ tại ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ trừ Giá dịch vụ Mua lại (nếu có).
- d. Giá dịch vụ Phát hành lần đầu, Giá dịch vụ Phát hành các lần tiếp theo, Giá dịch vụ Mua lại, giá dịch vụ Chuyển đổi có thể được quy định với các mức khác nhau, căn cứ vào giá trị khoản đầu tư. Các mức giá dịch vụ này không vượt quá mức tối đa như sau: Giá dịch vụ phát hành tối đa 5% giá trị giao dịch. Giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển đổi tối đa 3% giá trị giao dịch.
- e. Ngoại trừ các khoản giá dịch vụ do Quỹ phải trả theo quy định tại Điều lệ Quỹ và Bản Cáo bạch này. Nhà Đầu tư không phải trả bất kỳ các khoản giá, phí nào khác cho Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối hay tổ chức được ủy quyền khi giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

9.2.5 Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế

- a. Công ty Quản lý Quỹ được phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu tư. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại hoặc từ thu nhập của Quỹ.
- b. Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Đơn vị Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận phải được sự chấp thuận trước của Đại hội Nhà Đầu tư hoặc Ban Đại diện Quỹ (nếu Đại hội Nhà Đầu tư ủy quyền).
- c. Lợi nhuận của Quỹ chỉ được phân chia khi Quỹ đã hoàn thành đầy đủ, hoặc có đủ năng lực tài chính để thanh toán các nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ này. Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu tư.

9.2.6 Đại hội Nhà Đầu tư

- a. Chương trình và nội dung họp Đại hội Nhà Đầu tư được Công ty Quản lý Quỹ xây dựng tương ứng với chương trình họp, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật về doanh nghiệp. Tối thiểu 07 ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư. Công ty Quản lý Quỹ phải gửi UBCKNN toàn bộ chương trình, nội dung họp và

các tài liệu có liên quan, đồng thời công bố thông tin về việc triệu tập họp Đại hội Nhà Đầu tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của cuộc họp.

- b. Đại hội Nhà Đầu tư: Đại hội Nhà Đầu tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả các Nhà Đầu tư có tên trong Sổ Đăng ký Nhà Đầu tư trước khi có thông báo triệu tập Đại hội đó đều có quyền tham dự Đại hội đó. Đại hội Nhà Đầu tư hàng năm được tổ chức trong vòng bốn (4) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban Đại diện Quỹ, cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo UBCKNN.
- b. Đại hội Nhà Đầu tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức họp trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Cách thức tham gia có thể là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác).
- c. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội Nhà Đầu tư bao gồm:
 - i. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ;
 - ii. Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ quy định tại Điều lệ Quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát; thay thế Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát;
 - iii. Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất Quỹ; giải thể Quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ;
 - iv. Phương án phân phối lợi tức;
 - v. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch và thành viên Ban Đại diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại diện Quỹ; thông qua việc lựa chọn Công ty Kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ, doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hằng năm của Quỹ;
 - vi. Xem xét và xử lý vi phạm của Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát và Ban Đại diện Quỹ gây tổn thất cho Quỹ;
 - vii. Yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại hội Nhà Đầu tư;
 - viii. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật về chứng khoán và các quy định tại Điều lệ quỹ.
- d. Đại hội Nhà Đầu tư thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi Đơn vị Quỹ tương ứng với một phiếu biểu quyết. Quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư được thông qua tại cuộc họp khi được số Nhà Đầu tư đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu tư dự họp tán thành. Tuy nhiên, đối với các nội dung quy định tại điểm ii, iii mục c) nêu trên thì phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư và được thông qua khi số Nhà Đầu tư đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu tư dự họp tán thành.

9.2.7 Ban Đại diện Quỹ

- a. Ban Đại diện Quỹ có từ 3 đến 11 thành viên với nhiệm kỳ năm (05) năm, trong đó có ít nhất hai phần ba (2/3) là các thành viên độc lập theo nguyên tắc không phải là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này, trong đó phải có tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán, tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm trong lĩnh vực phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản và tối thiểu một (01) thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật. Nhiệm

kỳ của thành viên Ban Đại diện Quỹ không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

- b. Cuộc họp của Ban Đại diện Quỹ được tổ chức ít nhất mỗi quý một lần, và trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường. Cuộc họp Ban Đại diện Quỹ được tiến hành hợp lệ khi ít nhất có hai phần ba (2/3) tổng số thành viên trở lên có mặt, trong đó phải có trên 50% số thành viên độc lập. Quyết định của Ban Đại diện Quỹ được thông qua nếu quyết định đó được trên 50% số thành viên dự họp trở lên và trên 50% số thành viên độc lập thông qua.
- c. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại diện Quỹ. Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ, thủ tục điều hành của Ban Đại diện Quỹ, miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban Đại diện Quỹ, người đại diện theo ủy quyền của thành viên Ban Đại diện Quỹ; biên bản họp Ban Đại diện Quỹ được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Quỹ.

9.2.8 Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ

Công ty Quản lý Quỹ được lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện sau đây: (i) được UBCKNN cấp phép hoạt động quản lý quỹ; (ii) hoàn toàn độc lập với Ngân hàng Giám sát; (iii) có đầy đủ năng lực cung cấp dịch vụ quản lý quỹ; và (iv) có các chính sách và thủ tục thích hợp về chống tham nhũng, chống rửa tiền, ngăn chặn xung đột quyền lợi, kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro.

9.2.9 Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của ngân hàng giám sát

Ngân hàng Giám sát do Công ty Quản lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Luật Chứng khoán và phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với Công ty Quản lý Quỹ. Nhân viên làm việc tại các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát và quản trị Quỹ tại Ngân hàng Giám sát không được đồng thời là thành viên hội đồng thành viên của Công ty Quản lý Quỹ, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, ban kiểm soát, ban điều hành, nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ.

9.2.10 Kiểm toán và kế toán

- a. Công ty Kiểm toán được đề cử bởi Công ty Quản lý Quỹ và được chấp thuận bởi Đại hội Nhà Đầu tư. Công ty Quản lý Quỹ ký kết hợp đồng dịch vụ kiểm toán với Công ty Kiểm toán để thực hiện việc kiểm toán cho Báo cáo tài chính của Quỹ phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan.
- b. Năm Tài chính là mười hai (12) tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm.
- c. Quỹ áp dụng Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan tới công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.

Nhà Đầu tư cần đọc kỹ và hiểu rõ tất cả các quy định chi tiết của Điều lệ Quỹ. Trong trường hợp có bất kỳ nội dung nào khác nhau giữa Điều lệ Quỹ và Bản Cáo bạch này thì quy định của Điều lệ Quỹ được ưu tiên áp dụng.

9.3 Rủi ro khi đầu tư vào Quỹ

Việc đầu tư vào Quỹ luôn có những rủi ro nhất định. Những nội dung dưới đây giới thiệu với Nhà Đầu tư một số loại rủi ro và tính không chắc chắn khi đầu tư và giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

Thành tích hoạt động trong quá khứ của Quỹ (nếu có) không có nghĩa sẽ bảo đảm cho kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ và cũng không bảo đảm về mục tiêu đầu tư của Quỹ sẽ luôn đạt được. Các Nhà Đầu tư cần lưu ý rằng giá của Chứng chỉ Quỹ và bất kỳ khoản thu nào từ Chứng chỉ Quỹ có thể tăng hoặc giảm. Khác với tiết kiệm gửi ngân hàng, đầu tư vào Chứng chỉ Quỹ không được bảo đảm chắc chắn bởi bất kỳ ai. Việc đầu tư vào Quỹ phụ thuộc vào tình hình thị trường và giá trị tài sản cũng như thu nhập của Quỹ có thể biến động.

Giá trị Tài sản ròng trên mỗi Chứng chỉ Quỹ có thể tăng hoặc giảm tùy thuộc vào giá trị tài sản và những khoản thanh toán của Quỹ phát sinh tùy từng thời điểm trong quá trình hoạt động của Quỹ. Nếu các khoản phải thanh toán của Quỹ lớn hơn tài sản của Quỹ thì Chứng chỉ Quỹ sẽ không có giá trị thực. Khi đó, Nhà Đầu tư sẽ bị lỗ và có thể không thu hồi được một phần hoặc toàn bộ vốn đầu tư của mình đã đầu tư vào Quỹ. Ngoài ra, khả năng lỗ có thể cao hơn nếu Nhà Đầu tư chỉ đầu tư ngắn hạn vào Quỹ.

Phần dưới đây giới thiệu với Nhà Đầu tư về một số rủi ro chính khi đầu tư vào Quỹ để Nhà Đầu tư xem xét, tham khảo.

9.3.1 Rủi ro thị trường

Quỹ được thành lập đáp ứng nhu cầu của những Nhà Đầu tư dám chấp nhận rủi ro khi đầu tư vào các loại chứng khoán mà Quỹ nắm giữ và phân khúc thị trường đầu tư của Quỹ. Đầu tư vào chứng khoán và thị trường tiền tệ có những đặc điểm như đầu tư vào thị trường giá cả và do đó, tình hình giá cả có thể tăng hoặc giảm tùy thuộc vào nhiều yếu tố hoặc do thay đổi pháp luật, tình hình kinh tế, chính trị. Việc đầu tư cổ phiếu cũng chịu nhiều rủi ro liên quan đến cổ phiếu bao gồm sự biến động về giá cả thị trường, cổ phiếu cạnh tranh hoặc thông tin thị trường. Hơn nữa, cổ phiếu và lợi nhuận từ cổ phiếu, kể cả trái phiếu phụ thuộc vào khả năng thanh toán của doanh nghiệp phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu. Ngoài ra, việc đầu tư vào chứng khoán có thu nhập cố định cũng chịu những rủi ro liên quan gắn với loại chứng khoán nợ chẳng hạn như biến đổi thông thường của thị trường, rủi ro tín dụng, lãi suất và rủi ro từ trái phiếu lãi suất cao.

9.3.2 Rủi ro lãi suất

Loại rủi ro này liên quan đến việc đầu tư vào tiền gửi ngân hàng của Quỹ. Giá trị của tiền gửi ngân hàng thay đổi theo biến động của lãi suất thị trường.

9.3.3 Rủi ro lạm phát

Lạm phát sẽ làm suy giảm giá trị tiền tệ và làm ảnh hưởng đến mức sinh lời thực nhận của Nhà Đầu tư.

9.3.4 Rủi ro thanh khoản

Việc thiếu tính thanh khoản sẽ ảnh hưởng tới Quỹ chủ yếu trên hai nhân tố: hoạt động đầu tư và tình hình kinh doanh của Chứng chỉ Quỹ.

Trên phương diện đầu tư, việc thiếu tính thanh khoản sẽ ảnh hưởng tới tốc độ phát triển đầu tư của Công ty Quản lý Quỹ, đặc biệt trong giai đoạn đầu khi Quỹ mới được thành lập và giá trị Quỹ lớn nhưng đang tiến hành đầu tư. Do đó, Quỹ có thể không đạt được việc phân bổ tài sản dự kiến trong giai đoạn đầu. Bên cạnh đó, Quỹ có thể phải trả giá cao hơn khi muốn mua tài sản và bán thấp hơn khi muốn bán tài sản.

Trường hợp Nhà Đầu tư yêu cầu Quỹ mua lại một số lượng lớn Chứng chỉ Quỹ vào Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ có thể làm chậm trễ việc thanh toán cho Nhà Đầu tư nếu Quỹ không có đủ tiền mặt để đáp ứng các yêu cầu mua lại hoặc tài sản trong danh mục đầu tư không thể thanh toán ngay để huy động vốn thanh toán cho Nhà Đầu tư có yêu cầu Quỹ mua lại Chứng chỉ Quỹ đó. Cần lưu ý Chứng chỉ Quỹ là loại chứng chỉ quỹ mở nên sẽ không được niêm yết hoặc giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán và sẽ không có thị trường thứ cấp cho Chứng chỉ Quỹ. Nhà Đầu tư chỉ có thể yêu cầu Quỹ mua lại Chứng chỉ Quỹ theo cách thức được quy định trong Bản Cáo bạch và Điều lệ Quỹ. Theo quy định, số lượng Chứng chỉ Quỹ được mua lại và chuyển đổi vào mỗi Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ sẽ bị hạn chế. Do đó, yêu cầu thực hiện giao dịch có thể bị trì hoãn vào Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ kế tiếp nếu số lượng Chứng chỉ Quỹ giao dịch vượt quá giới hạn tới Ngày Giao dịch đó. Tuy nhiên, Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ kế tiếp cũng sẽ chịu mức hạn chế số lượng Chứng chỉ Quỹ giao dịch tương tự.

Các Nhà Đầu tư cũng cần lưu ý rằng quyền yêu cầu mua lại Chứng chỉ Quỹ có thể bị tạm dừng giao dịch theo quy định tại Bản Cáo bạch và Điều lệ Quỹ.

9.3.5 *Rủi ro pháp lý*

Các quy định pháp luật nói chung và quy định pháp luật về chứng khoán và thuế nói riêng có thể bị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế tùy từng thời điểm. Những thay đổi đó có thể ảnh hưởng, tác động (hoặc tích cực hoặc tiêu cực) đến việc đầu tư vào Quỹ, việc mua bán Chứng chỉ Quỹ và thu nhập mà Nhà Đầu tư nhận được.

9.3.6 *Rủi ro thuế*

Các Nhà Đầu tư cần phải lưu ý cụ thể rằng khoản thu được từ việc bán chứng khoán trên một số thị trường hoặc việc nhận cổ tức và các khoản thu khác có thể phải chịu thuế, phí, lệ phí hoặc các chi phí khác theo quy định của pháp luật. Những khoản thuế, phí, lệ phí hay các chi phí đó thông thường sẽ được thu bằng cách khấu trừ tại nguồn. Tùy từng trường hợp do pháp luật quy định, việc áp dụng thuế, phí, lệ phí hoặc chi phí có thể có hiệu lực hồi tố. Đồng thời, các quy định pháp luật về thuế, phí, lệ phí, chi phí có thể thay đổi tùy từng thời điểm, ngoài dự kiến của Công ty Quản lý Quỹ hay Nhà Đầu tư, dẫn đến khả năng phát sinh thêm thuế.

9.3.7 *Rủi ro tín dụng*

Quỹ sẽ đầu tư vào trái phiếu bao gồm trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương và trái phiếu doanh nghiệp mà đặc điểm của một số loại trái phiếu này luôn có rủi ro tín dụng là tổ chức phát hành có thể không có khả năng thanh toán hoặc hoàn trả vốn và lãi cho chủ nợ nắm giữ trái phiếu.

9.3.8 *Rủi ro xung đột lợi ích*

Mặc dù Công ty Quản lý Quỹ luôn tuân thủ quy định của pháp luật, vẫn có rủi ro nảy sinh xung đột lợi ích trong việc Công ty Quản lý Quỹ quản lý nhiều quỹ đầu tư hoặc sản phẩm

tài chính khác nhau. Điều này có thể dẫn tới khả năng xử lý ưu đãi hoặc không ưu đãi giữa các quỹ.

Các tổ chức khi tham gia các hoạt động đầu tư, tài chính và nghiệp vụ đôi khi cũng có mâu thuẫn lợi ích với việc quản lý, giám sát hoạt động của Quỹ. Các mâu thuẫn lợi ích này bao gồm cả việc quản lý quỹ đầu tư khác, phát triển sản phẩm, dịch vụ hoạt động đầu tư, dịch vụ công nghệ thông tin, mua và bán chứng khoán, tư vấn đầu tư và quản lý, dịch vụ môi giới, ủy thác, bảo lãnh và đăng ký hoặc giữ các chức vụ giám đốc, chuyên viên, tư vấn và đại lý cho các quỹ đầu tư khác hoặc các công ty khác, kể cả các doanh nghiệp mà Quỹ có thể đầu tư. Các tổ chức phải tự bảo đảm hoạt động của mình và việc thực hiện các nghĩa vụ không bị ảnh hưởng bởi việc tham gia vào các hoạt động đầu tư, tài chính, nghiệp vụ đó. Trong trường hợp phát sinh mâu thuẫn lợi ích, các tổ chức phải nỗ lực giải quyết mâu thuẫn lợi ích trên cơ sở công bằng và vì quyền lợi của Nhà Đầu tư.

9.3.9 Rủi ro từ đối tác và khả năng thanh toán

Quỹ có thể phải gánh chịu rủi ro tín dụng từ các đối tác mà Quỹ thực hiện giao dịch, đặc biệt đối với những chứng khoán có thu nhập cố định. Quỹ có thể lâm vào tình trạng phá sản, mất khả năng thanh toán hoặc do bên đối tác vi phạm nghĩa vụ dẫn đến khả năng thiệt hại lớn cho Quỹ. Quỹ cũng có thể gánh chịu rủi ro tín dụng của bên đối tác khi Quỹ thực hiện kinh doanh chứng khoán với các đối tác này và có thể phải chịu rủi ro khi các đối tác này vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đặc biệt đối với các chứng khoán nợ như trái phiếu, hối phiếu và các công cụ ghi nợ tương tự. Nhà Đầu tư cũng nên lưu ý rằng cơ chế bảo đảm thanh toán trên các thị trường mới nổi thường thấp hơn so với các thị trường phát triển và do đó, rủi ro trong việc đảm bảo thanh toán trên các thị trường mới nổi có thể dẫn đến thiệt hại lớn cho Quỹ.

9.3.10 Rủi ro khi thị trường chứng khoán ngừng giao dịch

Thị trường của từng loại chứng khoán và hàng hóa có thể bị ngừng hoặc hạn chế giao dịch đối với tất cả hoặc một số loại chứng khoán hoặc hàng hóa mà Quỹ đã đầu tư. Việc ngừng giao dịch của thị trường có thể làm cho Quỹ mất khả năng thanh khoản tài sản và do đó có thể dẫn đến thiệt hại cho Quỹ và gây chậm trễ hay, hạn chế việc mua, bán Chứng chỉ Quỹ.

9.3.11 Rủi ro khi chỉ đầu tư ở một quốc gia

Việc Quỹ chỉ đầu tư ở Việt Nam có thể rủi ro hơn so với việc đầu tư ở nhiều quốc gia trong khu vực hoặc toàn cầu.

9.3.12 Rủi ro của từng sản phẩm đầu tư cụ thể

Quỹ có thể phải gánh chịu những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào cổ phiếu, bao gồm việc biến động giá cả thị trường, các thông tin bất lợi từ tổ chức phát hành và thị trường cũng như một thực tế là thứ tự ưu tiên thanh toán đối với cổ phiếu luôn đứng sau thứ tự ưu tiên thanh toán các nghĩa vụ bảo đảm của doanh nghiệp, bao gồm các chứng khoán ghi nợ. Quỹ cũng chịu những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào chứng khoán ghi nợ bao gồm biến động thị trường thông thường, rủi ro lãi suất và tín dụng cũng như các rủi ro bổ sung đi liền với chứng khoán ghi nợ có lãi suất cao.

9.3.13 Rủi ro khác

Nhà Đầu tư cũng nên biết các rủi ro liên quan đến kỹ năng quản lý năng động, linh hoạt mà Công ty Quản lý Quỹ có thể áp dụng. Việc đầu tư vào Quỹ không phải là một kế hoạch đầu

tư toàn diện. Nhà Đầu tư có thể đầu tư vào Quỹ đồng thời với đầu tư vào các hình thức đầu tư khác.

Nhà Đầu tư không nên hiểu những nội dung nêu trên là toàn bộ các loại rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ. Nhà Đầu tư cần cân nhắc kỹ trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ và hiểu rằng việc đầu tư vào Quỹ có thể gánh chịu những rủi ro khác nữa tùy từng thời điểm.

X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO

10.1 Căn cứ pháp lý

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 156/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Thông tư số 98/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Thông tư số 99/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Thông tư số 198/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2012 về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; và
- Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

10.2 Phương án phát hành lần đầu và giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo

10.2.1 Tên Quỹ

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: Eastspring Investments Vietnam Navigator Fund
- Tên viết tắt: ENF

10.2.2 Địa chỉ liên hệ

- Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
- Trụ sở chính: Tầng 23, Tòa nhà Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84) 28-3910 2848 Fax: (84) 28-3910 2145

10.2.3 Loại hình

Quỹ đại chúng dạng mở

10.2.4 Thời gian hoạt động

Quỹ mở với thời gian hoạt động không xác định, bắt đầu từ ngày cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ cho đến khi thanh lý, giải thể, phá sản Quỹ như được Đại hội Nhà Đầu tư và/hoặc quyết định bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

10.2.5 Mục tiêu và chiến lược đầu tư

a) Mục tiêu đầu tư:

Mục tiêu của Quỹ hướng đến việc gia tăng ổn định về vốn thông qua chiến lược đầu tư đa dạng hóa các loại tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ. Tài sản của Quỹ phân bổ một cách linh hoạt nhằm tận dụng các cơ hội gia tăng lợi nhuận khi thị trường tăng trưởng, đồng thời hạn chế rủi ro thất thoát vốn khi thị trường có những dấu hiệu không khả quan.

b) Chiến lược đầu tư:

Chiến lược đầu tư của Quỹ là “phân bổ tài sản hợp lý” và “chọn lựa Tài sản Mục tiêu”. Quỹ sẽ áp dụng chiến lược phân bổ và cơ cấu tài sản một cách năng động để ứng phó với tình hình kinh tế vĩ mô và diễn biến của thị trường nhằm bảo toàn vốn và tận dụng tăng trưởng giá trị quỹ khi có cơ hội.

10.2.6 Ngành nghề và lĩnh vực mà Quỹ dự kiến đầu tư

Quỹ dự định sẽ đầu tư vào nhiều ngành nghề khác nhau của nền kinh tế quốc dân tùy thuộc vào chiến lược đầu tư của Quỹ và theo quy định của pháp luật tại từng thời điểm.

10.2.7 Quy trình kiểm soát rủi ro đầu tư

Công ty Quản lý Quỹ áp dụng quy trình kiểm soát rủi ro nội bộ trong việc chọn lựa đầu tư và kiểm soát việc đầu tư của Quỹ. Người quản lý và điều hành Quỹ chỉ được phép đầu tư những tài sản được phép đầu tư và trong giới hạn đầu tư cho phép. Bộ phận kiểm soát nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm giám sát, kiểm tra hoạt động đầu tư của Quỹ nhằm đảm bảo tuân thủ chính sách đầu tư và Điều lệ Quỹ.

10.2.8 Cơ cấu đầu tư

Cơ cấu đầu tư là tỷ lệ phân bổ tài sản của Quỹ chủ yếu được thực hiện như sau:

- Cổ phiếu được phép đầu tư (theo khoản 3 Điều 10 Điều lệ Quỹ): từ 0 – 100%
- Trái phiếu được phép đầu tư (theo khoản 3 Điều 10 Điều lệ Quỹ): từ 0 – 100%
- Tiền và công cụ tiền tệ được phép đầu tư (theo khoản 3 Điều 10 Điều lệ Quỹ): từ 0 – 49%

10.2.9 Thông tin về khối lượng và giá phát hành Chứng chỉ Quỹ chào bán lần đầu

- Số lượng Chứng chỉ Quỹ đã chào bán lần đầu: 5.320.340.67 Chứng chỉ Quỹ
- Mệnh giá: 10.000 Đồng/Chứng chỉ Quỹ
- Giá Phát hành lần đầu: 10.000 Đồng/Chứng chỉ Quỹ cộng Giá dịch vụ Phát hành do Đại lý Phân phối ấn định, nhưng không quá 2% giá trị giao dịch (Nhà Đầu tư nên kiểm tra cụ thể Giá dịch vụ Phát hành tại Đại lý Phân phối mà Nhà Đầu tư lựa chọn).
- Giá trị mua tối thiểu: 1.000.000 Đồng cộng Giá dịch vụ Phát hành
- Đơn vị tiền tệ mua Chứng chỉ Quỹ: Đồng Việt Nam
- Thời gian chào bán: Tối thiểu sau 20 ngày và tối đa là 90 ngày kể từ ngày Giấy Chứng nhận Đăng ký Chào bán Chứng chỉ Quỹ ra công chúng do UBCKNN cấp có hiệu lực. Công ty Quản lý Quỹ có thể kết thúc đợt phát hành lần đầu sớm hơn nếu tất cả các điều kiện sau đây được thỏa mãn: (i) tổng giá trị đăng ký mua lớn hơn 50 tỷ Đồng; (ii) sau thời hạn 20 ngày kể từ ngày Giấy Chứng nhận Đăng ký Chào bán Chứng chỉ Quỹ ra công chúng do UBCKNN cấp có hiệu lực; (iii) có ít nhất 100 nhà đầu tư không kể nhà đầu tư chuyên nghiệp đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ.

10.2.10 Phương thức phân phối Chứng chỉ Quỹ phát hành lần đầu:

Theo quyết định của Công ty Quản lý Quỹ và/hoặc Đại lý Phân phối. Chứng chỉ Quỹ phát hành lần đầu trong thời gian chào bán với các hình thức: giao dịch tại quầy, giao dịch qua mạng điện thoại, giao dịch qua hệ thống điện tử hoặc các hình thức khác theo chính sách của Đại lý Phân phối tại từng thời kỳ phù hợp và tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Nhà đầu tư đặt lệnh giao dịch Chứng chỉ quỹ tại các điểm nhận lệnh của Đại lý Phân phối (lưu ý: Nhà đầu tư lần đầu giao dịch chứng chỉ quỹ mở của Eastspring Việt Nam phải mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở và cung cấp các thông tin nhận biết Nhà đầu tư theo yêu cầu của Công ty Quản lý quỹ. Đại lý Phân phối).

Nhà đầu tư có thể đặt lệnh tại hơn 1 Đại lý Phân phối, tuy nhiên cần mở tài khoản giao dịch tại mỗi Đại lý Phân phối mà Nhà đầu tư muốn thực hiện giao dịch. Các tài khoản của Nhà đầu tư tại các Đại lý Phân phối khác nhau được quản lý độc lập. Nhà đầu tư có thể nộp các phiếu lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ cho tài khoản mở tại một Đại lý Phân phối tại bất kỳ điểm nhận lệnh nào của Đại lý Phân phối đó.

Công ty Quản lý Quỹ sẽ hoàn thành việc phân phối Chứng chỉ Quỹ trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày Giấy Chứng nhận Đăng ký Chào bán Chứng chỉ Quỹ ra công chúng có hiệu lực. Trường hợp không thể hoàn thành việc phân phối Chứng chỉ Quỹ trong thời hạn này, Công ty Quản lý Quỹ được đề nghị UBCKNN xem xét gia hạn việc phân phối Chứng chỉ Quỹ.

10.2.11 Hình thức thực hiện thanh toán:

Nhà Đầu tư sẽ thực hiện thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ lần đầu trong thời hạn tối đa bảy (07) ngày, kể từ ngày nộp hồ sơ đăng ký mua nhưng không trễ hơn thời gian kết thúc đợt phát hành lần đầu (IPO).

Việc thanh toán phải được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp từ tài khoản của Nhà Đầu tư hoặc tài khoản được chỉ định bởi Nhà Đầu tư vào tài khoản tiền của Quỹ mở tại Ngân hàng Giám sát. tài khoản này sẽ được phong tỏa cho tới khi kết thúc đợt phát hành lần đầu thành công và Quỹ được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ.

10.2.12 Thời hạn xác nhận quyền sở hữu:

Trong thời hạn năm (05) ngày, kể từ ngày Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ có hiệu lực. Công ty Quản lý Quỹ hoặc Đại lý Chuyên nhượng được chỉ định, phải lập và quản lý Sổ Đăng ký Nhà Đầu tư chính (Sổ chính) và xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ cho Nhà Đầu tư.

10.2.13 Địa điểm phát hành và phân phối Chứng chỉ Quỹ:

Tại địa điểm giao dịch của các Đại lý Phân phối, thông tin chi tiết tại Phụ lục số 1.

10.3 Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ các lần tiếp theo

10.3.1 Tần suất, ngày và thời điểm giao dịch

- Tần suất giao dịch: Một tuần _ Hai lần
- Ngày Giao dịch: Thứ Tư và Thứ Sáu hàng tuần (T)
- Thời điểm đóng sổ lệnh: 10:30 sáng các ngày Thứ Ba và Thứ Năm hàng tuần (T-1)

Ghi chú:

- Trong trường hợp Ngày Giao dịch là ngày lễ, ngày nghỉ bù theo quy định Pháp luật thì Quỹ sẽ không thực hiện giao dịch trong kỳ đó.
- Thông báo việc thay đổi ngày Giao dịch do nghỉ lễ, ngày nghỉ bù theo quy định Pháp luật sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ www.eastspring.com/vn và của các Đại lý Phân phối.
- Trong trường hợp Ngày đóng sổ lệnh là ngày lễ, ngày nghỉ bù theo quy định Pháp luật thì thời điểm đóng sổ lệnh sẽ là 10:30 sáng của ngày làm việc liền kề trước Ngày Giao dịch.

10.3.2 Quy định chung về khối lượng giao dịch tối thiểu

Điều kiện giao dịch	Giá trị/Số lượng quy định
---------------------	---------------------------

- Giá trị giao dịch mua tối thiểu: 100.000 Đồng
 - Số lượng giao dịch bán tối thiểu: Không giới hạn
 - Số lượng duy trì tối thiểu tại tài khoản: 0 Chứng chỉ Quỹ
- a) Khi đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ, lệnh đặt mua phải thỏa mãn điều kiện giá trị giao dịch mua tối thiểu. Điều kiện số lượng duy trì tối thiểu tại tài khoản sẽ không được áp dụng trong trường hợp lệnh đặt mua.
- b) Khi đăng ký bán Chứng chỉ Quỹ, Nhà Đầu tư có quyền bán toàn bộ Chứng chỉ Quỹ hoặc bán một phần Chứng chỉ Quỹ.

10.3.3 Phương thức đặt lệnh giao dịch mua bán Chứng chỉ Quỹ

- a) Nhà Đầu tư có thể đăng ký giao dịch mua bán Chứng chỉ Quỹ với các hình thức: giao dịch tại quầy, giao dịch qua điện thoại, giao dịch qua hệ thống điện tử hoặc các hình thức

khác theo chính sách của Đại lý Phân phối tại từng thời kỳ phù hợp và tuân thủ theo quy định của pháp luật. Lệnh mua phải được gửi kèm theo tài liệu hợp lệ xác nhận việc Nhà Đầu tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ.

- b) Lệnh đặt mua bán Chứng chỉ Quỹ phải được gửi đến Đại lý Phân phối trước thời điểm đóng sổ lệnh.

10.3.4 Giá Giao dịch

- a) Giá bán/ Giá mua lại một Chứng chỉ Quỹ được tính bằng Giá trị Tài sản ròng trên một Chứng chỉ Quỹ được xác định tại Ngày Giao dịch cộng hoặc trừ Giá Dịch vụ giao dịch (nếu có), nghĩa là Giá Giao dịch sẽ chưa được xác định tại thời điểm đặt lệnh.
Ví dụ: Nhà Đầu tư nộp phiếu lệnh mua Chứng chỉ Quỹ trước 10 giờ 30 sáng ngày thứ Ba hoặc thứ Năm (T-1). Giá trị Tài sản ròng trên một Chứng chỉ Quỹ sẽ được định giá vào ngày thứ Tư hoặc thứ Sáu (T).
- b) Giá trị Tài sản ròng của Quỹ và Giá trị Tài sản ròng trên một Chứng chỉ Quỹ sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ www.eastspring.com/vn và của các Đại lý Phân phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

10.3.5 Phương thức thanh toán tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ

- c) Số tiền mua Chứng chỉ Quỹ sẽ được thanh toán bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản tiền của Quỹ mở tại Ngân hàng Giám sát từ tài khoản của Nhà Đầu tư hoặc tài khoản được chỉ định và ủy quyền bởi Nhà Đầu tư, chậm nhất vào ngày T-1.
- d) Trong trường hợp Nhà Đầu tư nước ngoài, số tiền mua Chứng chỉ Quỹ sẽ phải được thanh toán bằng hình thức bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản tiền của Quỹ mở tại Ngân hàng Giám sát từ tài khoản kinh doanh chứng khoán của chính Nhà Đầu tư mở tại Công ty chứng khoán hoặc tài khoản “Vốn đầu tư gián tiếp” mở theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, chậm nhất vào ngày T-1.
- e) Trường hợp Nhà Đầu tư giao dịch với Đại lý Ký danh. Nhà Đầu tư sẽ phải thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ vào tài khoản thanh toán tiền giao dịch của Đại lý Ký danh mở tại Ngân hàng Giám sát theo các hình thức thanh toán do Đại lý Ký danh quy định. Sau đó, Đại lý Ký danh sẽ thanh toán chuyển khoản tiền giao dịch Chứng chỉ Quỹ cho Nhà Đầu tư vào tài khoản tiền của Quỹ trên cơ sở chênh lệch giữa tổng lệnh bán và lệnh mua theo báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ hoặc/và Đại lý Chuyển nhượng.
- f) Trong trường hợp tổng số tiền thanh toán khác với số tiền đăng ký ghi trong Lệnh mua, và không thấp hơn Giá trị giao dịch mua tối thiểu, thì số lượng chứng chỉ quỹ được phân phối sẽ căn cứ vào tổng số tiền thực tế đã được thanh toán. Nhà đầu tư mặc định ủy quyền cho Đại lý phân phối thực hiện điều chỉnh số tiền theo số tiền thực tế mà Nhà đầu tư nộp vào tài khoản để đáp ứng theo quy định này và xác nhận những điều chỉnh này trên hệ thống Đại lý chuyển nhượng.
- g) Nội dung chuyển khoản sẽ được công bố trên website của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments.

Để đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và chính sách về phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố. Công ty Quản lý Quỹ hoặc Đại lý Phân phối có quyền yêu cầu Nhà Đầu tư cung cấp thông tin và tài liệu liên quan đến các nội dung nêu trên khi Công ty Quản lý Quỹ hoặc Đại lý Phân phối thấy cần thiết để thẩm định thông tin Nhà Đầu tư.

10.3.6 Quy trình phân bổ Chứng chỉ Quỹ

- a) Số lượng Chứng chỉ Quỹ Nhà Đầu tư mua được sẽ xác định bằng cách lấy số tiền đặt mua đã thanh toán trừ Giá dịch vụ Phát hành (nếu có) chia cho Giá trị Tài sản ròng trên một Chứng chỉ Quỹ.

Ví dụ: Khi mua Chứng chỉ Quỹ, Nhà Đầu tư trả một số tiền nhất định (ví dụ 20 triệu đồng Việt Nam) và sẽ mua được số lượng Chứng chỉ Quỹ (được tự động làm tròn xuống ở số thập phân số hai) bằng 20 triệu đồng trừ Giá dịch vụ Phát hành và chia cho Giá trị Tài sản ròng trên một Chứng chỉ Quỹ (được tự động làm tròn tới đơn vị đồng).

- Số tiền đặt mua: 20.000.000 Đồng
- Giá dịch vụ Phát hành (1% giá trị đặt mua): $20.000.000 \times 1\% = 200.000$ Đồng
- Giá trị Tài sản ròng của một Chứng chỉ Quỹ: 20.000 Đồng
- Số lượng Chứng chỉ Quỹ được phát hành: $(20.000.000 - 200.000) / 20.000 = 990$ Chứng chỉ Quỹ

Lưu ý: Ví dụ trên chỉ mang tính giả thuyết và chỉ đơn thuần phục vụ cho mục đích minh họa và không có ý nghĩa hoặc không được cho là có ý nghĩa thực về giá trị giao dịch hay Giá dịch vụ Phát hành. Nhà Đầu tư nên tham khảo các quy định của pháp luật liên quan để có thông tin chính xác.

- b) Việc phân bổ và ghi nhận sở hữu số lượng Chứng chỉ Quỹ mà Nhà Đầu tư đặt mua sẽ được thực hiện bởi Đại lý Chuyển nhượng.

10.3.7 Quy trình xác định số tiền bán Chứng chỉ Quỹ

Số tiền Nhà Đầu tư nhận được sẽ xác định bằng cách lấy số lượng Chứng chỉ Quỹ đặt bán nhân với Giá trị Tài sản ròng của một Chứng chỉ Quỹ và trừ Giá dịch vụ giao dịch, phí ngân hàng hoặc các khoản thuế có liên quan (nếu có).

Ví dụ: Khi Nhà Đầu tư bán toàn bộ 950.55 Chứng chỉ Quỹ, số tiền Nhà Đầu tư nhận được là 950.55 Chứng chỉ Quỹ nhân với Giá trị Tài sản ròng của một Chứng chỉ Quỹ, trừ Giá dịch vụ Mua lại và thuế thu nhập (nếu có)

- Số lượng Chứng chỉ Quỹ đặt bán: 950.55 Chứng chỉ Quỹ
- Giá trị tài sản ròng của một Chứng chỉ Quỹ: 20.000 Đồng
- Giá trị bán: $950.55 \times 20.000 = 19.011.000$ Đồng
- Giá dịch vụ Mua lại: 0%
- Thuế thu nhập cá nhân (nếu là nhà đầu tư cá nhân hoặc tổ chức nước ngoài): $19.011.000 \times 0.1\% = 19.011$
- Số tiền thanh toán: $19.011.000 - 19.011 = 18.991.989$ Đồng

Lưu ý: Ví dụ trên chỉ mang tính giả thuyết và chỉ đơn thuần phục vụ cho mục đích minh họa và không có ý nghĩa hoặc không được cho là có ý nghĩa thực về giá trị giao dịch hay Giá dịch vụ Mua lại hay mức thuế áp dụng. Nhà Đầu tư nên tham khảo các quy định của pháp luật liên quan để có thông tin chính xác.

10.3.8 Thời hạn xác nhận giao dịch

Thông tin xác nhận kết quả giao dịch sẽ được Đại lý Phân phối gửi tới cho Nhà Đầu tư trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch (T+3) bằng email hoặc các hình thức khác theo quy định của Đại lý Phân phối.

10.3.9 Thời gian thanh toán cho Các Nhà Đầu tư

- a) Trừ trường hợp giao dịch Chứng chỉ Quỹ thông qua Đại lý Ký danh, số tiền thanh toán cho Nhà Đầu tư sẽ được chuyển khoản vào tài khoản của Nhà Đầu tư trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch (T+3).
- b) Trong trường hợp Nhà Đầu tư giao dịch Chứng chỉ Quỹ thông qua Đại lý Ký danh, số tiền thanh toán cho Nhà Đầu tư sẽ được chi trả theo quy định của Đại lý Ký danh trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thanh toán từ Quỹ (vào tài khoản Đại lý Ký danh), nhưng không quá sáu (06) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch.
- c) Trong trường hợp Nhà Đầu tư nước ngoài, số tiền thanh toán sẽ được chuyển khoản vào tài khoản “Vốn đầu tư gián tiếp” theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- d) Nhà Đầu tư cần lưu ý rằng Công ty Quản lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng mua lại một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi và sẽ áp dụng thanh toán theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ: phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các nhà đầu tư đăng ký giao dịch theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch.

10.3.10 Các trường hợp giao dịch không hợp lệ:

Các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ

- i. Lệnh đặt mua chứng chỉ quỹ mở không được gửi hoặc được gửi sau thời gian đóng sổ lệnh;
- ii. Số tiền thanh toán không được thanh toán chuyển khoản cho Quỹ trước Ngày Giao dịch;
- iii. Số tiền thanh toán được thanh toán chuyển khoản không phải từ tài khoản đứng tên Nhà Đầu tư hoặc đại diện ủy quyền hợp pháp theo quy định của pháp luật hiện hành;
- iv. Nhà đầu tư/người được ủy quyền thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ với nội dung chuyển khoản ngân hàng không chính xác như hướng dẫn chuyển tiền của Công ty Quản lý Quỹ
- v. Số tiền thanh toán mua thấp hơn Giá trị giao dịch mua tối thiểu.

Trong vòng 3 ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch (T+3), Công ty Quản lý Quỹ sẽ chuyển trả lại số tiền Nhà đầu tư đã thanh toán dựa trên đơn mở tài khoản của nhà đầu tư đối với các giao dịch không hợp lệ thuộc mục v. Với các trường hợp khác, Nhà đầu tư có thể yêu cầu giữ lại lệnh mua và chuyển lệnh sang kỳ giao dịch kế tiếp bằng cách thông báo cho Công ty Quản lý Quỹ.

Số tiền hoàn trả lại sẽ được xác định bằng số tiền Nhà Đầu tư đã thanh toán trừ chi phí phát sinh liên quan, theo quy định như sau:

- i. Phí chuyển tiền ngân hàng liên quan đến việc chuyển khoản (nếu có);
- ii. Chi phí hành chính (nếu có) theo quy định tại Bản Cáo bạch.

Trường hợp số tiền Nhà Đầu tư đã thanh toán nhỏ hơn phí chuyển tiền ngân hàng thì Công ty Quản lý Quỹ sẽ ghi nhận số tiền này vào thu nhập khác của Quỹ.

Các trường hợp giao dịch bán không hợp lệ:

- i. Lệnh đặt bán chứng chỉ quỹ mở được gửi sau thời gian đóng sổ lệnh;
- ii. Số lượng chứng chỉ quỹ đặt bán nhiều hơn số lượng chứng chỉ quỹ mà nhà đầu tư đang sở hữu;
- iii. Số lượng đặt bán dẫn đến số lượng chứng chỉ Quỹ còn lại thấp hơn Số lượng duy trì tối thiểu quy định.

10.3.11 Quy trình chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ giữa các Quỹ

- a. Nhà đầu tư có thể thực hiện việc chuyển đổi chứng chỉ quỹ giữa các quỹ mở khi công ty quản lý quỹ có từ hai (02) quỹ mở trở lên và có cùng tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng.
- b. Lệnh chuyển đổi được thực hiện theo nguyên tắc sau:
 - i. Lệnh bán Chứng chỉ Quỹ của Quỹ bán (“Quỹ bán”) được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện lệnh mua Chứng chỉ Quỹ của Quỹ mục tiêu (“Quỹ mục tiêu”);
 - ii. Nhà Đầu tư sẽ phải gửi giấy “Đăng ký chuyển đổi” tới các Đại lý Phân phối trước thời điểm đóng sổ lệnh của Quỹ bán;
 - iii. Lệnh mua Chứng chỉ Quỹ của Quỹ mục tiêu sẽ được thực hiện tại Ngày Giao dịch của Quỹ mục tiêu (có thể cùng ngày hoặc khác Ngày Giao dịch của Quỹ bán); và
 - iv. Nhà Đầu tư chỉ phải thanh toán giá dịch vụ chuyển đổi (nếu có) theo quy định chi tiết tại Bản Cáo bạch và Bản Cáo bạch tóm tắt, không phải thanh toán Giá dịch vụ Mua lại. Giá dịch vụ Phát hành đối với các lệnh thực hiện theo quy định tại điểm (i), (ii) và (iii) khoản này.
- c. Ngoài ra, lệnh chuyển đổi sẽ chỉ được thực hiện khi thỏa mãn các điều kiện sau:
 - i. Lệnh chuyển đổi không làm số dư đơn vị Quỹ của Quỹ bán thấp hơn số lượng duy trì tối thiểu.
 - ii. Lệnh bán phải thỏa mãn điều kiện số lượng giao dịch bán tối thiểu và số lượng duy trì tối thiểu được quy định của Quỹ bán và Lệnh mua phải thỏa mãn điều kiện giá trị giao dịch mua tối thiểu của Quỹ mục tiêu.
- d. Công ty Quản lý Quỹ có quyền áp dụng những quy định và Điều lệ Quỹ khác đối với lệnh chuyển đổi theo quy định tại Bản Cáo bạch của các quỹ khác.

10.3.12 Quy trình chuyển quyền sở hữu Nhà Đầu tư

- a) Nhà Đầu tư có quyền chuyển nhượng quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ để biếu, tặng, cho hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
- b) Nhà Đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định của pháp luật. Công ty Quản lý Quỹ hoặc/và Đại lý Phân phối.
- c) Hồ sơ đăng ký chuyển quyền sở hữu bao gồm:
 - Giấy đăng ký chuyển quyền sở hữu
 - Các chứng từ pháp lý xác thực tư cách pháp nhân của Nhà Đầu tư
 - Các chứng từ pháp lý xác thực quyền chuyển đổi của Nhà Đầu tư
 - Hợp đồng công chứng biếu, tặng, cho theo quy định của pháp luật; hoặc
 - Hợp đồng công chứng di chúc, quyền thừa kế hay quyết định của tòa án về quyền thừa kế.
 - Những giấy tờ khác theo yêu cầu của Công ty Quản lý Quỹ hoặc các tổ chức khác có liên quan nếu xét thấy cần thiết.
- d) Đại lý Phân phối sẽ phối hợp thực hiện việc chuyển nhượng quyền sở hữu thông qua Đại lý Chuyển nhượng và gửi xác nhận cho Công ty Quản lý Quỹ và Đại lý Chuyển nhượng trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu và hồ sơ hợp lệ.

10.3.13 Thay đổi thông tin Nhà Đầu tư

- a) Nhà Đầu tư có trách nhiệm thông báo và cập nhật cho Công ty Quản lý Quỹ và các Đại lý Phân phối về những thay đổi thông tin cá nhân, thông tin tài khoản ngân hàng, thông tin người được ủy quyền v.v. (nhưng vẫn đảm bảo Nhà Đầu tư là chủ tài khoản và là người thụ hưởng).
- b) Việc thông báo được thực hiện theo các bước sau:

- i. Điền chính xác và đầy đủ thông tin theo mẫu Đơn đăng ký thay đổi thông tin cá nhân của Công ty Quản lý Quỹ.
 - ii. Cung cấp những chứng từ hợp lệ theo quy định nhằm chứng thực việc thay đổi (nếu có).
- c) Đại lý Phân phối phối hợp thực hiện việc thay đổi thông tin Nhà Đầu tư thông qua Đại lý Chuyển nhượng và xác nhận trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu và hồ sơ hợp lệ.

10.3.14 Tạm dừng giao dịch

- a) Công ty Quản lý Quỹ có thể tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:
 - i. Công ty Quản lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ theo yêu cầu của Nhà Đầu tư do nguyên nhân Bất khả kháng.
 - ii. Công ty Quản lý Quỹ không thể xác định Giá trị Tài sản ròng của Quỹ cho việc mua lại Chứng chỉ Quỹ của Quỹ vào Ngày Định giá trong trường hợp Sở giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ.
 - iii. Trong trường hợp Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát, Đại lý Chuyển nhượng bị rút giấy phép hoạt động, lâm vào tình trạng giải thể, phá sản, hay đang bị kiểm soát đặc biệt theo quy định của luật pháp.
 - iv. Các trường hợp khác mà UBCKNN xét thấy là cần thiết.
- b) Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ không vượt quá 90 ngày kể từ Ngày tạm dừng Giao dịch Chứng chỉ Quỹ.
- c) Công ty quản lý quỹ phải báo cáo Ban Đại diện Quỹ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại điểm b Điều này trừ trường hợp theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ mở ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.
- d) Trong suốt thời gian tạm dừng giao dịch, Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ công bố đầy đủ thông tin cho Nhà Đầu tư về những vấn đề liên quan đến việc tạm dừng giao dịch cũng như thời hạn tạm dừng theo quy định của pháp luật.
- e) Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ được quy định tại Điểm b nêu trên. Công ty Quản lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại hội Nhà Đầu tư về việc giải thể quỹ, hoặc tách quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Trong thời hạn triệu tập Đại hội Nhà Đầu tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ chấm dứt, Công ty Quản lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại hội Nhà Đầu tư.

10.4 Chương trình đầu tư định kỳ (SIP)

10.4.1 Giới thiệu Chương trình SIP

Chương trình Đầu tư Định kỳ (SIP) là chương trình đầu tư theo kế hoạch, trong đó nhà đầu tư đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ (CCQ) theo chu kỳ hàng tháng hoặc hàng quý với số tiền cố định hoặc linh hoạt. Chương trình này giúp nhà đầu tư:

- Tích lũy tài sản bền vững thông qua việc đầu tư thường xuyên.
- Giảm rủi ro biến động giá, vì mua được nhiều CCQ hơn khi giá thấp và ít hơn khi giá cao.
- Duy trì kỷ luật đầu tư mà không cần theo dõi giá thị trường liên tục.

Chương trình SIP áp dụng cho tất cả các Quỹ mở do Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments phát hành và quản lý.

10.4.2 Giao dịch MUA Chứng chỉ Quỹ theo SIP

a) Đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ định kỳ tự động (“Lệnh Giao dịch Tự động”)

- Khi đăng ký tham gia SIP, Nhà đầu tư cung cấp thông tin trên Phiếu Lệnh mua và chọn loại “Lệnh Giao dịch tự động”, được nộp một lần và hiệu lực áp dụng cho tất cả các Lệnh mua định kỳ tiếp theo trong thời gian Thỏa thuận tham gia SIP có hiệu lực.
- Lệnh Giao dịch Tự động có hiệu lực khi giá trị tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ định kỳ bằng với số tiền cố định hoặc số tiền linh hoạt trong hạn mức số tiền tối thiểu đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ định kỳ [100.000 (một trăm ngàn) đồng] và tối đa ghi trên Lệnh Giao dịch Tự động.
- Lệnh Giao dịch Tự động chỉ áp dụng cho các giao dịch SIP. Trường hợp Nhà đầu tư đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ theo chương trình thông thường bên cạnh giao dịch định kỳ theo chương trình SIP, Nhà đầu tư cần bổ sung lệnh tương ứng.

b) Chu kỳ chuyển tiền và thời hạn thanh toán

- Chu kỳ chuyển tiền định kỳ khi tham gia SIP là hàng tháng hoặc hàng quý tính theo ngày niên lịch (calendar day). Chu kỳ chuyển tiền định kỳ được xác định tại thời điểm có hiệu lực của chương trình SIP của Nhà đầu tư đăng ký tham gia.
- Giá mua chứng chỉ quỹ sẽ là giá của kỳ giao dịch tại thời điểm Nhà Đầu tư thanh toán tiền vào tài khoản của Quỹ.

10.4.3 Giao dịch Bán Chứng chỉ Quỹ theo SIP

Các thủ tục và quy trình giao dịch BÁN đối với Nhà đầu tư tham gia SIP được thực hiện giống như đối với thủ tục và quy trình giao dịch bán thông thường theo quy định tại Điều 10.3.7.

10.4.4 Hiệu lực và Chấm dứt Thỏa thuận SIP

a) *Hiệu lực:* Thỏa thuận SIP có hiệu lực kể từ ngày Nhà đầu tư hoàn tất việc ký kết có xác nhận của Công ty Quản lý Quỹ cho đến khi Thỏa thuận SIP bị chấm dứt.

b) *Chấm dứt hiệu lực của thỏa thuận SIP*

Thỏa thuận tham gia SIP sẽ chấm dứt hiệu lực khi:

- Tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư không còn hoạt động;
- Nhà đầu tư không thanh toán tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ theo đúng quy định của chương trình SIP mà không có thông báo hoặc phản hồi đến Công ty Quản lý Quỹ.

10.4.5 Phí Giao dịch SIP

a) Giá dịch vụ phát hành

- Đối với Đại lý Phân phối là EIFMC: Giá dịch vụ Phát hành là 0%
- Đối với các Đại lý Phân phối khác: Giá dịch vụ Phát hành do Đại lý Phân phối ấn định nhưng không quá 3%.

b) Giá Dịch vụ Mua lại Chứng chỉ Quỹ

Giá dịch vụ mua lại sẽ thay đổi căn cứ vào thời hạn nắm giữ Chứng chỉ Quỹ với mức phí tối đa không vượt quá mức phí theo quy định pháp luật hiện hành, áp dụng cho toàn bộ Chứng chỉ Quỹ đã mua. Thời gian nắm giữ Chứng chỉ Quỹ được xác định theo nguyên tắc “Mua trước bán trước” (FIFO).

Thời gian nắm giữ Chứng chỉ Quỹ	0-18 tháng	Trên 18 tháng
Giá dịch vụ mua lại	1,5%	0%

c) Phí dịch vụ khác

Phí ngân hàng phát sinh liên quan đến việc chuyển khoản thanh toán định kỳ để mua Chứng chỉ Quỹ hoặc các khoản tiền bán Chứng chỉ Quỹ chuyển về tài khoản ngân hàng của Nhà đầu tư, sẽ do Nhà đầu tư chịu.

10.5 Phương pháp xác định Giá trị Tài sản ròng

10.5.1 Tần suất xác định Giá trị Tài sản ròng

- Việc xác định Giá trị Tài sản ròng được thực hiện hai lần mỗi tuần. Trong trường hợp Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ là ngày nghỉ lễ, tết hoặc ngày nghỉ bù theo quy định pháp luật thì Quỹ sẽ không thực hiện giao dịch trong kỳ đó theo thông báo tại từng thời điểm nhưng vẫn đảm bảo việc xác định Giá trị Tài sản ròng được thực hiện tối thiểu một lần trong một tuần.
- Ngày Định giá: Thứ Tư và Thứ Sáu (T) hàng tuần cho các kỳ giao dịch và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo đối với kỳ báo cáo tháng theo quy định của pháp luật.
- Giá trị Tài sản ròng được xác định vào Ngày Định giá (T) cho các kỳ giao dịch hoặc cho các kỳ báo cáo theo quy định của pháp luật hoặc cho các mục đích khác.
- Giá trị Tài sản ròng của Quỹ, Giá trị Tài sản ròng trên một Chứng chỉ Quỹ phải được Ngân hàng Giám sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc bằng việc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân hàng Giám sát đã được Công ty Quản lý Quỹ chấp thuận.
- Công ty Quản lý Quỹ được ủy quyền cho Ngân hàng Giám sát xác định Giá trị Tài sản ròng của Quỹ, Giá trị Tài sản ròng trên một Chứng chỉ Quỹ. Trong trường hợp này, Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát phải có cơ chế và quy trình đối chiếu, soát xét, kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định Giá trị Tài sản ròng được tính chính xác và phù hợp Điều lệ Quỹ, sổ tay định giá và các quy định của pháp luật.

Ghi chú:

Thông báo việc thay đổi Ngày Định giá do nghỉ lễ hoặc ngày nghỉ bù theo quy định pháp luật sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ www.eastspring.com/vn và của các Đại lý Phân phối.

10.5.2 Phương pháp xác định Giá trị Tài sản ròng

- Giá trị Tài sản ròng là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư Quỹ sở hữu trừ các nghĩa vụ nợ có liên quan (bao gồm giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ giám sát, giá dịch vụ lưu ký, các giá dịch vụ và các chi phí hoạt động khác v.v.) tại thời điểm xác định Giá trị Tài sản ròng.
- Công thức tính Giá trị Tài sản ròng của Quỹ:
$$\text{Giá trị Tài sản ròng} = \text{Tổng tài sản của Quỹ} - \text{Tổng nợ phải trả của Quỹ}$$
$$\text{Giá trị Tài sản ròng của một Đơn vị Quỹ} = \frac{\text{Giá trị Tài sản ròng}}{\text{Tổng số lượng Chứng chỉ Quỹ lưu hành}}$$
- Phương pháp xác định giá trị thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán sẽ được thực hiện theo nguyên tắc quy định tại sổ tay định giá nội bộ và quy định pháp luật.

- d) Sổ tay định giá phải được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt và cung cấp cho Ngân hàng Giám sát để giám sát việc tính toán Giá trị Tài sản ròng.
- e) Danh sách của tối thiểu 03 tổ chức cung cấp báo giá, không phải là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát cũng phải được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt và cung cấp cho Ngân hàng Giám sát.

10.5.3 Công bố Giá trị Tài sản ròng

- a) Giá trị Tài sản ròng của Quỹ. Giá trị Tài sản ròng trên một Chứng chỉ Quỹ sẽ được công bố trên website của Công ty Quản lý Quỹ.
- b) Địa chỉ website: www.eastspring.com/vn
- c) Tần suất công bố thông tin: theo tần suất xác định Giá trị Tài sản ròng và theo quy định của pháp luật.

XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

11.1 Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được kiểm toán của Quỹ sẽ được Công ty Quản lý Quỹ công bố hàng năm sau khi được Đại hội Nhà Đầu tư thông qua.

Nhà Đầu tư có thể tìm thấy toàn văn báo cáo tài chính được kiểm toán của Quỹ trên địa chỉ website: www.eastspring.com/vn hoặc các phương tiện công bố thông tin khác hoặc tại trụ sở của Công ty Quản lý Quỹ.

Nhà Đầu tư cũng có thể liên hệ Công ty Quản lý Quỹ để nhận bản sao báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Quỹ.

11.2 Giá dịch vụ

11.2.1 Các loại giá dịch vụ Nhà Đầu tư phải trả

- Giá dịch vụ Phát hành lần đầu (IPO): Do Đại lý Phân phối ấn định nhưng không quá 3%.
- Giá dịch vụ Giá Phát hành các lần tiếp theo (sau IPO): Do Đại lý Phân phối ấn định nhưng không quá 3%.
- Giá dịch vụ Mua lại:

Giá dịch vụ mua lại sẽ thay đổi căn cứ vào thời hạn nắm giữ Chứng chỉ Quỹ với mức phí tối đa không vượt quá mức phí theo quy định pháp luật hiện hành. Thời gian nắm giữ Chứng chỉ Quỹ được xác định theo nguyên tắc “Mua trước bán trước” (FIFO).

Thời gian nắm giữ Chứng chỉ Quỹ	0-18 tháng	Trên 18 tháng
Giá dịch vụ mua lại	1.5%	0%

- Giá dịch vụ Chuyển đổi: Không thu (0%).
- Giá dịch vụ chuyển quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ (trong trường hợp biếu, tặng, cho, thừa kế hoặc hình thức khác theo quy định của pháp luật): Không thu (0%).

11.2.2 Các loại giá dịch vụ Quỹ phải trả

- Giá dịch vụ quản lý quỹ trả cho Công ty Quản lý Quỹ

- Giá dịch vụ lưu ký và giá dịch vụ giám sát
- Giá dịch vụ quản trị Quỹ, giá dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng
- Các chi phí khác (nếu có) bao gồm:
- Giá dịch vụ kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
- Giá dịch vụ dịch vụ tư vấn pháp lý liên quan đến Quỹ;
- Chi phí dịch vụ liên quan đến thực hiện giao dịch tài sản Quỹ: phí môi giới, thuế, phí và lệ phí;
- Chi phí dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác liên quan đến việc định giá tài sản Quỹ;
- Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Điều lệ Quỹ, Bản Cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho nhà đầu tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ;
- Chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà Đầu tư và Ban Đại diện Quỹ;
- Thù lao Ban Đại diện Quỹ;
- Chi phí hoạt động cho Ban Đại diện Quỹ;
- Các chi phí hợp lý khác được chấp thuận bởi Ban Đại diện Quỹ và phù hợp với quy định Pháp luật.

Nhà đầu tư xem thông tin chi tiết tại Phụ lục 2 Bản Cáo bạch này và các báo cáo tài chính của Quỹ.

11.3 Các chỉ tiêu hoạt động

11.3.1 Tỷ lệ chi phí hoạt động

Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ (“**TLCPHĐ**”) của Quỹ xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí của Quỹ} \times 100\%}{\text{Giá trị Tài sản ròng trung bình trong năm của Quỹ}}$$

Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới một năm, **TLCPHĐ** được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí của Quỹ} \times 365 \times 100\%}{\text{Giá trị Tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian Quỹ đã hoạt động}}$$

(tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)

11.3.2 Tốc độ vòng quay danh mục

Tốc độ vòng quay (“**TĐVQ**”) danh mục của Quỹ xác định theo công thức sau:

$$\text{TĐVQ danh mục} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán trong kỳ}) \times 100\%}{2 \times \text{Giá trị Tài sản ròng trung bình trong năm}}$$

Trường hợp quỹ thành lập và hoạt động dưới một năm, **TĐVQ** danh mục được xác định theo công thức sau:

$$\frac{(\text{Tổng giá trị mua trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán trong kỳ}) \times 365 \times 100\%}{2 \times \text{Giá trị Tài sản ròng trung bình trong năm}}$$

TĐVQ danh mục

=

$2 \times \text{Giá trị Tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo x số ngày Quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}$

11.4 Phương pháp tính doanh thu của Quỹ và kế hoạch phân phối lợi nhuận

Doanh thu của Quỹ sẽ được tính trên cơ sở các quy định pháp luật và nghiệp vụ kế toán liên quan đến hoạt động của quỹ đầu tư chứng khoán có hiệu lực vào từng thời điểm.

Lợi nhuận được phân phối theo quyết định của Công ty Quản lý Quỹ tùy thuộc vào kết quả hoạt động của Quỹ. Tuy nhiên, Nhà Đầu tư cần lưu ý Công ty Quản lý Quỹ không đảm bảo là Quỹ sẽ luôn có lợi nhuận. Việc phân phối lợi nhuận của một đợt không được hiểu là dự báo, cam kết hay khả năng lợi nhuận tương tự sẽ được phân phối trong tương lai. Công ty Quản lý Quỹ có thể thay đổi tần suất và/hoặc mức lợi nhuận phân phối ít hơn so với số lợi tức của Quỹ.

Khi việc phân phối lợi nhuận Quỹ được tuyên bố và thực hiện, tài sản ròng của Quỹ sẽ được giảm tương ứng với số lượng Đơn vị Quỹ còn lại và số lượng lợi nhuận được chia trên một Chứng chỉ Quỹ.

Lợi nhuận của Quỹ sẽ chỉ được phân phối khi Quỹ đã hoàn tất hoặc đủ khả năng tài chính để hoàn tất các nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác và Quỹ đã lập các quỹ dự phòng. Sau khi phân phối lợi nhuận, Quỹ phải đủ khả năng thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ đến hạn.

11.5 Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ

Báo cáo hoạt động của Quỹ sẽ được Công ty Quản lý Quỹ lập định kỳ theo quy định của pháp luật. Nhà Đầu tư có thể tham khảo báo cáo hoạt động của Quỹ trên các phương tiện công bố thông tin của Công ty Quản lý Quỹ hoặc tại trụ sở của Công ty Quản lý Quỹ. Báo cáo hoạt động của Quỹ có thể sẽ được Công ty Quản lý Quỹ gửi đến Nhà Đầu tư tham dự Đại hội Nhà Đầu tư trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Nhà Đầu tư cũng có thể liên hệ Công ty Quản lý Quỹ để nhận bản sao báo cáo hoạt động của năm gần nhất của Quỹ.

XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Để giải quyết hoặc hạn chế xung đột lợi ích của Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ sẽ:

- Tách bạch mục tiêu và chiến lược đầu tư của mỗi quỹ đầu tư do Công ty Quản lý Quỹ quản lý;
- Tài sản của Công ty Quản lý Quỹ phải tách bạch với tài sản của các quỹ do Công ty Quản lý Quỹ quản lý và tài sản ủy thác của các Nhà Đầu tư của Công ty Quản lý Quỹ;
- Tách biệt tài sản của từng quỹ do Công ty Quản lý Quỹ quản lý.

Tất cả các giao dịch chứng khoán của của các thành viên Hội đồng Quản trị, Hội đồng Thành viên, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và các chức danh quản lý khác, các nhân viên quản lý quỹ của Công ty Quản lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát theo quy định pháp luật có liên quan.

Công ty Quản lý Quỹ phải thành lập hệ thống quản lý nội bộ và kiểm soát rủi ro và quản lý bất kỳ mâu thuẫn lợi ích nào có thể phát sinh.

Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối, Đại lý Chuyển nhượng và các nhân viên có thể sở hữu, nắm giữ hoặc giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Trong trường hợp phát sinh mâu thuẫn lợi ích.

Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối, Đại lý Chuyển nhượng và các nhân viên, sau khi tham khảo ý kiến của người có thẩm quyền, phải giải quyết mâu thuẫn lợi ích theo cách thức công bằng mà họ thấy phù hợp mà không được ảnh hưởng tới quyền lợi của Nhà Đầu tư. Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối, Đại lý Chuyển nhượng và các nhân viên phải thực hiện toàn bộ các giao dịch đối với Chứng chỉ Quỹ trên cơ sở giao dịch minh bạch và công bằng.

Các đối tác của Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối, Đại lý Chuyển nhượng có thể được tham gia vào dịch vụ môi giới tài chính và ngân hàng cho Quỹ và có thể mua, nắm giữ và thực hiện việc đầu tư, ký kết hợp đồng hoặc các giao dịch khác với Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối, Đại lý Chuyển nhượng và được hưởng lợi nhuận từ các hoạt động này. Các dịch vụ đó, khi cung cấp, và các hoạt động đó khi thực hiện, sẽ phải trên cơ sở giao dịch sòng phẳng. Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối, Đại lý Chuyển nhượng, các nhân viên và các công ty liên kết của họ (sau đây gọi chung là “Các Bên”) tham gia vào các hoạt động đầu tư và tài chính chuyên nghiệp có thể gặp mâu thuẫn lợi ích với Quỹ.

Điều này bao gồm việc quản lý các quỹ khác, việc phát triển sản phẩm, dịch vụ hoạt động đầu tư, dịch vụ công nghệ thông tin, dịch vụ mua bán chứng khoán, tư vấn đầu tư và quản lý, dịch vụ môi giới, ủy thác, bảo lãnh và đăng ký và việc nắm giữ chức vụ là giám đốc, chuyên viên, tư vấn, đại lý của các quỹ khác hoặc công ty khác, bao gồm công ty trong đó Quỹ có đầu tư. Mỗi bên sẽ bảo đảm rằng việc thực hiện nghĩa vụ tương ứng của mình sẽ không bị ảnh hưởng bởi việc đầu tư đó.

Trong trường hợp mâu thuẫn lợi ích phát sinh, các bên sẽ nỗ lực để giải quyết mâu thuẫn lợi ích và vì quyền lợi của Quỹ và của Nhà Đầu tư.

XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ & CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Công ty Quản lý Quỹ thực hiện việc cung cấp thông tin cho nhà đầu tư thông qua công bố thông tin định kỳ và bất thường theo quy định pháp luật về chứng khoán được ban hành và có hiệu lực vào từng thời điểm. Nhà đầu tư có thể tìm thấy thông tin liên quan đến hoạt động của Quỹ trên địa chỉ website: www.eastspring.com/vn hoặc các phương tiện công bố thông tin khác hoặc tại trụ sở của Công ty Quản lý Quỹ.

Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát sẽ chịu trách nhiệm báo cáo về tình hình hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ và tài sản của Quỹ theo các quy định pháp luật hiện hành về hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát.

Công ty Quản lý Quỹ phải nộp các báo cáo định kỳ như sau:

- Báo cáo về tài sản của Quỹ về những thay đổi đối với Giá trị Tài sản ròng, hoạt động đầu tư của Quỹ, tình trạng danh mục đầu tư của Quỹ và các chi tiết khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ cho các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- Báo cáo tài chính của Quỹ gửi cho UBCKNN và Ban Đại diện Quỹ và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật có liên quan về chế độ kế toán của quỹ đầu tư chứng khoán.

Ngân hàng Giám sát phải nộp các báo cáo định kỳ liên quan đến quản lý hoạt động của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ cho các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Công ty Quản lý Quỹ phải có trách nhiệm xác định Giá trị Tài sản ròng theo quy định tại Mục X. Điều 10.5 của Bản Cáo bạch này và công khai cho các Nhà Đầu tư về kết quả xác định Giá trị Tài sản ròng và kết quả đó phải được xác nhận bởi Ngân hàng Giám sát.

Công ty Quản lý Quỹ nộp các báo cáo tuần, tháng, quý, bán niên và năm của Quỹ cho Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật về chứng khoán được ban hành và có hiệu lực vào từng thời điểm.

XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

Phòng Quan hệ Nhà Đầu tư của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
Địa chỉ: Lầu 23, Tòa nhà Trung tâm Thương mại Sài Gòn, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

• Điện thoại: (+84) 28-3910 2848 Fax: (+84) 28-3910 2145

(*) Để biết thêm thông tin hoặc giải đáp thắc mắc, Nhà Đầu tư có thể liên hệ bất kỳ Đại lý Phân phối nào được quy định tại Phụ lục 1 Bản Cáo bạch này.

XV. CAM KẾT

Công ty Quản lý Quỹ theo đây chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của Bản Cáo bạch này và các tài liệu kèm theo.

XVI. PHỤ LỤC

1. Phụ lục 1 - Danh sách Đại lý Phân phối (đính kèm dưới đây)
2. Phụ lục 2 - Chi phí hoạt động của Quỹ (đính kèm dưới đây)
3. Phụ lục 3 - Mẫu Phiếu Đăng ký Mua/Bán Chứng chỉ Quỹ (đăng tải trên www.eastspring.com/vn và cung cấp cho Đại lý phân phối)
4. Phụ lục 4 - Điều lệ Quỹ (đăng tải trên www.eastspring.com/vn và cung cấp cho Đại lý phân phối)
5. Phụ lục 5 - Thông tin Ban lãnh đạo Công ty Quản lý Quỹ (đăng tải trên www.eastspring.com/vn và cung cấp cho Đại lý phân phối).

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng
Giám sát

Đại diện Công ty Quản lý Quỹ



Nguyễn Thuý Linh
Phó phòng Dịch vụ nghiệp vụ giám sát Quỹ

A blue ink signature, likely belonging to Nguyễn Quốc Dũng, written over a horizontal line.

Họ tên: Nguyễn Quốc Dũng
Chức vụ: Tổng Giám đốc và Người đại diện theo pháp luật

BẢN CÁO BẠCH QUỸ ENF - PHỤ LỤC 1
DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

1. Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

- Giấy phép thành lập và hoạt động số 51/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 23/3/2012
- Địa chỉ Trụ sở chính: Tầng 23, Tòa nhà Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Điện thoại: (84) 28-39102848 Fax: (84) 28-39102145

2. Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI (SSI)

- Giấy phép thành lập và hoạt động số 03/GPHDKD do UBCKNN cấp ngày 5/4/2000
- Giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối Chứng chỉ Quỹ số 07/UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 29/04/2021
- Địa chỉ Trụ sở chính: Số 72 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84) 28 – 3824 2897 Fax: (84) 28 – 3824 2997

3. Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT (VNDS)

- Giấy phép thành lập và hoạt động số 22/UBCK-GPHDKD do UBCKNN cấp ngày 16/11/2006
- Giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối Chứng chỉ Quỹ số 05/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 5/4/2021
- Địa chỉ Trụ sở chính: Số 1, Nguyễn Thượng Hiền, phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (84) 24 - 3972 4568 Fax: (84) 24 – 3972 4600

4. Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (VDSC)

- Giấy phép thành lập và hoạt động số 32/UBCK-GPHDKD do UBCKNN cấp ngày 21/12/2006
- Giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối Chứng chỉ Quỹ số 38/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 28/7/2022
- Địa chỉ Trụ sở chính: Tầng 1,2,3,4 Tòa nhà Viet Dragon 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84) 28 - 6299 2006 Fax: (84) 28 - 6291 7986

5. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap (Vietcap)

- Giấy phép thành lập và hoạt động số 122/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 8/11/2012
- Giấy phép Điều chỉnh số 26/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 12/04/2023
- Giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối Chứng chỉ Quỹ số 28/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 5/7/2021
- Địa chỉ Trụ sở chính: Tầng 15 Tháp Tài chính Bitexco, Số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84) 28 – 8882 6868 Fax: (84) 28- 3914 3209

6. Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (VCBS)

- Giấy phép thành lập và hoạt động số 09/GPHDKD do UBCKNN cấp ngày 24/4/2002
- Giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối Chứng chỉ Quỹ số 46/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 22/11/2021s
- Địa chỉ Trụ sở chính: Tầng 5-6-7-8, Tòa nhà Thủ đô, Số 72 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (84) 24 – 3936 0262 Fax: (84) 24 – 3936 7728

7. Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC)

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101003060 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội cấp ngày 19/04/2022
- Giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối Chứng chỉ Quỹ số 12/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 18/5/2021
- Địa chỉ Trụ sở chính: Tầng 8, 9 LPB Tower, 210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (84) 24 – 3935 2722 Fax: (84) 24 – 2220 0669

8. Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam

- Giấy phép thành lập và hoạt động số 56/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 05/7/2007; thành lập và hoạt động với Giấy phép điều chỉnh số 01/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 09/01/2015
- Giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối Chứng chỉ Quỹ số 20/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 28/5/2021
- Địa chỉ Trụ sở chính: Tầng 3 và Tầng 11, Tòa nhà TNR Tower, 180-192 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (84) 28 3914 8585 Fax: (84) 28 3821 6898

9. Công ty Cổ phần Fincorp

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0314127430. đăng ký lần đầu ngày 23/11/2016. đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 05/01/2024 do Sở kế hoạch & Đầu tư TP.HCM cấp.
- Giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối Chứng chỉ Quỹ số 01/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 02/4/2018
- Địa chỉ Trụ sở chính: 176/1 - 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: (84) 28 36361079 Fax: (84) 28 3636 1078

10. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vina

- Giấy chứng nhận ĐKKD số: 50/UBCK/GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/12/2006.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0102122617 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 29/12/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 06/07/2023.
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 42/GCN-UBCK ngày 24/08/2022 do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp.
- Địa chỉ Trụ sở chính: Phòng 702 tầng 7 Tòa nhà Capital Building số 58 phố Kim Mã, phường Ba Đình, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ phân phối chứng chỉ quỹ: Phòng 702 tầng 7 Tòa nhà Capital Building số 58 phố Kim Mã, phường Ba Đình, thành phố Hà Nội.

-----***-----

BẢN CÁO BẠCH QUỸ ENF - PHỤ LỤC 2 CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Mức giá dịch vụ (chưa bao gồm thuế Giá trị gia tăng theo quy định)

a) Giá dịch vụ quản lý tài sản trả cho Công ty Quản lý Quỹ:

Giá dịch vụ quản lý tài sản là 1.5% hàng năm, tính trên Giá trị Tài sản ròng của Quỹ

b) Giá dịch vụ lưu ký:

Giá dịch vụ lưu ký tối đa là 0.045% hàng năm, tính trên Giá trị Tài sản ròng của Quỹ. giá dịch vụ tối thiểu áp dụng trong mọi trường hợp là 11.500.000 đồng/tháng. Mức giá dịch vụ này chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán là 150.000 đồng/giao dịch và các chi phí thông thường như chi phí thanh toán cho Trung tâm lưu ký, chi phí sửa đổi/hủy bỏ giao dịch, phí giao dịch lô lẻ, phí đăng ký cổ phiếu từ chưa niêm yết sang niêm yết, hay từ trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu. vv...

c) Giá dịch vụ ngân hàng giám sát:

Giá dịch vụ giám sát tối đa là 0.02% hàng năm, tính trên Giá trị Tài sản ròng của Quỹ, giá dịch vụ tối thiểu áp dụng trong mọi trường hợp là 17.250.000 đồng/tháng.

d) Giá dịch vụ quản trị Quỹ:

Giá dịch vụ quản trị Quỹ tối đa là 0.025% hàng năm, tính trên Giá trị Tài sản ròng của Quỹ, giá dịch vụ tối thiểu áp dụng trong mọi trường hợp là 20.000.000 đồng/tháng. Mức giá dịch vụ này chưa bao gồm giá dịch vụ lập báo cáo tài chính và các chi phí dịch vụ phát sinh khác (nếu có).

e) Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng:

Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là mười (10) triệu đồng/tháng. Mức phí này không bao gồm phí dịch lập danh sách thực hiện quyền, tiền gửi thư cho Nhà đầu tư. vv...

2. Công thức tính giá dịch vụ thường niên

Giá dịch vụ phải trả = Mức giá dịch vụ x Giá trị Tài sản ròng tại kỳ định giá x số ngày thực tế phát sinh/365 hoặc 366

3. Phương thức thanh toán

Ngân hàng Giám sát sẽ tự động trích tiền từ tài khoản của Quỹ để thanh toán giá dịch vụ lưu ký, giá dịch vụ ngân hàng giám sát, giá dịch vụ quản trị Quỹ, giá dịch vụ lập báo cáo tài chính. Các khoản chi phí còn lại được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng.

BẢN CÁO BẠCH QUỸ ENF - PHỤ LỤC 5 **BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ**

1. Thông tin Hội đồng thành viên của Công ty Quản lý Quỹ

1.1 Ông Terence Lim Ming Wan – Chủ tịch Hội đồng Thành viên

Ông Terence Lim Ming Wan hiện là Giám đốc Quản trị Rủi ro và thành viên trong Ban Điều hành của Tập đoàn Eastspring Investments, chịu trách nhiệm giám sát các hoạt động pháp lý, tuân thủ và quản trị rủi ro của Tập đoàn.

Trước khi gia nhập Eastspring, ông Terence từng là Giám đốc Quản trị Rủi ro của APAC tại Singapore, đảm trách giám sát, quản trị rủi ro và tuân thủ khu vực Châu Á Thái Bình Dương. Ông là thành viên Hội đồng Quản trị của nhiều công ty thuộc APAC, đồng thời là thành viên của Ban Điều hành APAC, Đội ngũ Lãnh đạo Quản trị Rủi ro & Tuân thủ Toàn cầu, và Ban Điều hành Toàn cầu của Tập đoàn abrdn.

Ông Terence gia nhập tập đoàn vào tháng 8 năm 2016, sau 10 năm làm việc tại Tập đoàn Macquarie. Tại tập đoàn này, ông giữ chức Phó Giám đốc Tuân thủ khu vực Châu Á và Trưởng Bộ phận Kiểm soát Tuân thủ tại văn phòng Singapore. Đội ngũ Kiểm soát Tuân thủ dưới quyền ông gồm hơn 60 người tại 11 quốc gia Châu Á, phụ trách nhiều lĩnh vực kinh doanh và dòng sản phẩm như ngân hàng đầu tư, thu nhập cố định, tiền tệ, hàng hóa, giao dịch cổ phiếu và quản lý quỹ. Ông Terence có 10 năm kinh nghiệm làm luật sư doanh nghiệp và thị trường vốn tại Singapore và Malaysia, và từng là luật sư thành viên tại một công ty luật Singapore trước khi gia nhập Tập đoàn Macquarie.

Ông Terence là một luật sư đủ điều kiện hành nghề tại Anh và xứ Wales, Malaysia và Singapore, và sở hữu bằng luật của Đại học Leicester và bằng MBA từ Trường Kinh doanh Booth thuộc Đại học Chicago.

1.2 Ông Conor Martin O'Neill – Thành viên

Ông Conor được bổ nhiệm là Phó Tổng Giám đốc Tài chính tại Prudential Việt Nam từ tháng 01/2024. Với hơn 30 năm kinh nghiệm trong ngành dịch vụ tài chính, ông từng nắm giữ nhiều vị trí quan trọng tại các tập đoàn bảo hiểm tại Châu Âu. Gia nhập tập đoàn Prudential từ năm 2016, ông Conor đã đảm nhận nhiều vị trí then chốt như Giám đốc Hoạt động Tài chính Khu vực và Kiểm soát viên Tài chính. Trong cương vị của mình tại Prudential Việt Nam, ông Conor chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động tài chính hiệu quả, thúc đẩy sự phát triển tài chính của doanh nghiệp dựa trên bề dày kinh nghiệm và sự hiểu biết sâu sắc về thị trường. Ông Conor hiện được Hội đồng thành viên chỉ định phụ trách điều hành Công ty.

1.3 Ông Nguyễn Quốc Dũng – Thành viên

Ông Dũng hiện đang là Tổng Giám đốc của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (Eastspring Việt Nam), chịu trách nhiệm vận hành, phát triển kinh doanh và hoạch định chiến lược của công ty. Ông làm việc chặt chẽ với Tổng Giám đốc cùng Ban Điều hành cấp cao để xây dựng và triển khai các chiến lược kinh doanh, đảm bảo tối ưu hóa hiệu quả hoạt động và hoàn thành các mục tiêu chiến lược của công ty.

Ông Dũng có hơn 24 năm kinh nghiệm sâu rộng trong lĩnh vực tư vấn tài chính, ngân hàng đầu tư và thị trường chứng khoán Việt Nam. Trước khi gia nhập Eastspring Việt Nam vào tháng 4 năm 2025, Ông đã có hơn 17 năm làm việc tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap,

chủ yếu tại khối Ngân hàng Đầu tư và Giao dịch Chứng khoán Khách hàng Tổ chức. Gần đây nhất, Ông giữ vị trí Trưởng Bộ phận Giao dịch Chứng khoán Khách hàng Tổ chức, nơi Ông quản lý bộ phận môi giới; giao dịch chứng khoán và tiếp cận doanh nghiệp cho các Định chế Tài chính trong và ngoài nước từ năm 2018.

Trước đây, Ông đã làm việc tại Tập đoàn Gannon, Nhà máy Bia Việt Nam, KPMG Việt Nam và Arthur Andersen Việt Nam với nhiều vai trò cấp cao trong lĩnh vực Kế toán Quản trị và Kiểm toán.

Ông cũng có bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh của chương trình Pháp – Việt (CFVG), bằng Cử nhân Tài chính Doanh nghiệp của Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh. Ông có Chứng chỉ Hành nghề Quản lý quỹ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam cấp.

-----***-----

